Số 5

15 Octobre 1932

VĂN-HỌC

TẠP CHÍ

CƠ-QUAN CHUYÊN KHẢO CỨU, BAN SOẠN, GIẢNG-GIẢI VỀ QUỐC-VĂN.
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1er VÀ 15.

DÉPOT LÉGAL TONKIN

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE

A-723

Cliché của ông Lê-Thước

Đền kỷ-niệm cụ Nguyễn Công-Trứ ở làng Đông Quách (Tiền Hải) Thái-Bình

Giải thưởng Văn Học - Mấy điều thỉnh nguyện Đức Bảo Đại về việc văn-học - Ảnh hưởng của Lão-giáo tới thi ca nước ta - Thân thế hai ông họ Cao - Bản dịch Đằng - Vương các - Lược khảo về văn - học - sử nước ta

Dày 60 trang

Giá 0$18

https://tieulun.hopto.org

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

VĂN HỌC TẠP CHÍ

Ai gửi bài lai cảo hay thư từ gì về việc báo, như mua báo, trả tiền báo, đăng cáo bạch vào báo, vân, vân: Xin viết cho ông **Dương Tụ Quán** CHỦ-NHIỆM BÁO VĂN-HỌC
193, phố hàng Bông Hanoi

CẤM KHÔNG AI ĐƯỢC PHIÊN DỊCH HAY IN LẠI NHỮNG BÀI VÀ ẢNH TRONG BẢN CHÍ, TRỪ KHI NÀO BẢN-CHÍ CHỦ BÚT HAY CHỦ-NHIỆM CÓ CHO PHÉP THÌ KHÔNG KỂ

		1 năm	*nửa năm*
GIÁ BÁO	Bắc Kỳ, Trung-Kỳ, Nam Kỳ	4$00	2$10
	Ai-Lao, Cao-Mên	4.50	2.40
	Pháp và ngoại-quốc	5.50	2.90

Mua báo xin trả tiền trước

Ai đăng quảng cáo, xin đến hay viết thư về Tòa báo thương lượng

XIN CHÚ Ý — Trong Tạp Chí này có mấy mục như : Từ-Hán — Tiểu-thuyết — Tự học tiếng Ang Lê — Tự học tiếng Quảng-Đông — Việt-Hán Pháp từ-điển, thì mỗi kỳ đều đăng đủ số trang và thành một khuôn riêng để các độc-giả — ● sau này muốn lấy ra đóng thành tập cho tiện ● —

MỚI XUẤT BẢN

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

(OPÉRATIONS DE BANQUE)

CỦA DƯƠNG-TỤ NGUYÊN SOẠN

Quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán thường phải giao-thiệp với các nhà băng, các nhà tư thường có tiền bạc gửi tại các nhà Băng và các học trò trẻ tuổi có hy vọng sẽ vào làm việc trong các nhà băng. — Giá bán **1$50**. Cước 0$25

Bán tại : **Đông-Tây ấn-quán**, **193**, phố hàng Bông — **Hanoi**
và các hàng sách ở các tỉnh.

https://tieulun.hopto.org

Ai mua ! ai bán !

TOÀN NỘI-HÓA !!

XIN TÌM ĐẾN

HIỆU BUÔN TOÀN NỘI - HÓA

LU'U-KIM-QUANG CÔNG-TY

VIỆT-HIU'NG

HỮU - HẠN CÔNG - TY, VỐN $ 3.200,00

62, PHỐ CẦU ĐẤT, 62

— HAIPHONG —

https://tieulun.hopto.org

Một cuốn sách rất quan - hệ của nhà buôn ta và Tầu v.v.

BỊ ĐÓNG CỬA HAY ĐƯỢC MỞ-MANG

BẤT LUẬN LÀ BUÔN NHỎ HAY BUÔN TO

Các nhà buôn chỉ vì : hoặc có sổ sách mà làm sai (*Không học qua cách làm sổ*, hoặc không làm sổ sách để có ý lừa gạt, hoặc không hiểu luật buôn bán, chỉ sơ ý một tí là bị đóng cửa ; vỡ nợ, ngồi tù .. Muốn tránh những điều đó thời sổ sách từ nay bắt-buộc phải làm phân-minh theo như sách sau này :

«THƯƠNG-MẠI KẾ-TOÁN CHỈ-NAM»

SÁCH ẤY DẠY CÁCH LÀM SỔ SÁCH NHÀ BUÔN, HỘI BUÔN, KỸ NGHỆ NHÀ LÀM RUỘNG, BÁO, CHÍ v. v.

Thương-Mại Kế-toán Chỉ Nam là một cuốn sách do ông Lê-vũ-Thái tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Thương-mại, tham-tá Hỏa-Xa công ty soạn ra bằng chữ Quốc-ngữ rất công - phu để chỉ dẫn một cách rõ ràng, dễ hiểu ; các sổ sách nhà Doanh-nghiệp phải dùng như : **Công việc giữ sổ, cách ghi chép vào sổ, công việc trục sổ cuối năm, cách tính lỗ lãi và cách thực-hành theo phương-pháp giản tiện, Lối quốc - ngữ viết tắt. Cách tập đánh máy** (có in cả bản đồ các chữ của máy chữ để người không có máy tập đánh cũng được) v.v... Dù nhà buôn, hội buôn, nhà chế-tạo, kỹ nghệ, làm ruộng, các nhà làm báo chí đều phải dùng cả....

Trong sách lại có thêm nhiều mục rất có ích như : CÁCH VIẾT THƠ-TỪ TRONG VIỆC THƯƠNG-GIAO (*biên thơ, làm văn-tự, giao kèo v. v...*) CÁCH GIAO-THIỆP VỚI NHÀ BĂNG, NHÀ BƯU ĐIỆN CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN VẬN-TẢI, CÁCH HỌC TÍNH NHANH MẤY GIÒNG.

Thật là quyển sách Kế-Toán đầy-đủ và rất hợp thời, cái thời-đại cạnh - tranh kịch-liệt về kinh-tế và tiền-tài.
Sách đã in rồi. Giấy rất tốt, bìa cực đẹp chữ thật rõ. Giá 1p50
Mua buôn mua lẻ thơ và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như vầy : «NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG 26 Hàng Bông Hanoi Bắc kỳ ». (gửi cả mandat trước thì là 1$80 cả cước Gửi ĩnh-hóa trao-ngân thời là 1$95) Sách rất cần mua ngay kẻo hết.

https://tieulun.hopto.org

Nuó'c hoa hiệu CON VOI

Jasmin, Violette, Fleur d'Amour,

Quelques Fleurs, Rose, Menthe.

1 lọ 3 grammes : 0$20 — 1 tá : 1$80
1 lọ 6 grammes : 0.30 — 1 tá : 2.70
1 lọ 20 grammes : 0.70 — 1 tá : 6.30

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

PHÚC - LỢI — 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Các hiệu to các tỉnh có bán

LÔ NHƯỢM
KIM THỜI

82, Bd Bonard, 82,- Saigon

80 người thợ nhuộm tinh hảo, nhuộm ròng chàm annam, bảo kiết không trổ đỏ. Nhuộm theo nước lãnh sông Hương, đen huyền, mước và mịnh mảng.

Xin quí bà nhuộm thử theo kiểu Saigon thì quí bà được bằng lòng.

NGUYỄN-KHẮC-TRƯƠNG

Cấp bằng trường thêu dệt thành Lyon (France)

https://tieulun.hopto.org

Hội các nhà văn-sĩ

Nghe nói các nhà văn-sĩ cũng đang tổ-chức hội « Ái hữu » để gây tình thân-thiện cho khỏi châm-chích lẫn nhau và bênh-vực quyền ngôn-luận cho nhau. Kỳ họp đại hội-đồng vừa rồi mỗi ông một ý cũng rắc-rối lắm. Ông thì bàn : Cánh mình đã có văn chương nhưng còn thiếu võ-lực, ta phải kíp tổ-chức ngay ban thể-thao mới được.

Nếu vậy ký giả xin giới-thiệu các ngài : Nhà **TỊNH-KÝ, 84 phố đầu Cầu đất — Haiphòng** là hàng người Việt-nam buôn nhiều raquettes và đồ tập thể-thao lắm.

LÊ VÕ - SĨ

Sà phòng thơm «Rồng Nam»

Của hiệu NGUYỄN-NGỌC-THÁI — RẠCH - GIÁ
Đã được thưởng ở nhiều cuộc Đấu - Xảo

GIA : 0$15

Đại - lý Trung, Bắc - Kỳ,
QUẢNG - VẠN - THÀNH
Nội Hóa
120, PHỐ BONNAL, HAIPHONG

THUỐC NỘI HÓA

Bản đường da công khảo cứu đủ hết các môn thuốc nam, chế tạo ra các thuốc **Cao đan hoàn tán**. Bệnh nào có đủ thuốc ấy, linh nghiệm như thần, xa gần ai cũng biết tiếng. Đã được bằng khen, và được Hội-đồng khoa-học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh dự sáng chế. Thực là một nhà thuốc **rất giá trị của người Việt-Nam.**

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể lệ rất hay. Hoa hồng rất hậu

Ngài nào sẵn lòng chiếu cố đến thuốc Nội-Hóa để chấn hưng cho thực nghiệp nước nhà, và giữ mối lợi quyền cho xã-hội, xin cứ gửi thơ cho nhà thuốc

NAM - THIÊN - ĐƯỜNG

46. Rue Bacninh Nam-Định mà lấy chương trình và catalogue.

https://tieulun.hopto.org

Số 5 — 15 Octobre 1932

VĂN-HỌC
TẠP-CHÍ

Cơ quan chuyên khảo cứu, bàn soạn, giảng giải về quốc-văn

MỤC LỤC

1 -- Giải thưởng Văn-Học 1
2 — Mấy điều thỉnh nguyện về việc bồi bổ cho nền văn-học nước nhà và việc sửa lại văn-tự 4
3 — Một ý kiến về sự sửa đổi chữ quốc-ngữ . . . 12
4 — Ảnh hưởng của Lão-giáo tới thi ca nước ta . . . 19
5 — Dịch Pháp-văn 24
6 — Lược khảo về văn-học-sử nước ta 25
7 — Thân thế và văn-chương hai ông họ Cao 31
8 — Giới thiệu sách mới 37
9 — Những chuyện lý thú trên đàn văn 39
10 — Văn thơ 40
11 — Dịch hán-văn : Đằng-vương các tự 42
12 — Tin tức làng văn 48
13 — Tự học tiếng Ăng-lê 49
14 — Tiểu thuyết : Hoa-lư kết-nghĩa 53

Kỳ này có ảnh ông Nguyễn-mạnh-Tường
và ảnh đền kỷ-niệm cụ Nguyễn-công-Trứ

Chủ-bút : Dương-Bá-Trạc — Chủ-nhiệm : Dương-Tụ-Quán

TÒA-BÁO
193, Phố hàng Bông — Hanoi
Giây nói : 766

Dày 60 trang — Giá 0$18

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

LẬP-NGÔN

12 Octobre 1935

GIẢI THƯỞNG VĂN - HỌC

MỘT GIẢI 300 ĐỒNG – MỘT GIẢI 150 ĐỒNG

Hạn nộp quyển : *mồng một tháng năm tây năm 1933*
Ngày phát thưởng : *mồng một tháng bẩy tây năm 1933*

X

Bản-chí có lời bá cáo để các nhà có bụng với văn-học trong nước biết rằng bản-chí xin treo hai giải thưởng về hai quyển sách này:

1· **Mẹo tiếng Nam và phép làm văn.**

Giải thưởng : **300$**

2· **Văn-liệu và điển-tích của ta chia thành loại mục.**

Giải thưởng : **150$**

Quyển nào trúng cách, bản-chí sẽ tặng tác-giả giải thưởng đã định trên kia và ghi tên tác-giả trên bìa tạp-chí kể là một bậc có công với quốc-văn.

Quyển ấy bản-chí được quyền đăng vào *Văn-học tạp-chí*. Sau này sẽ in thành sách, tiền phí tổn về việc in, bản-chí xin chịu và số tiền lãi về việc bán sách sẽ chia đôi cho tác-giả.

https://tieulun.hopto.org

Còn những quyển nào không được hoàn toàn trúng cách, nếu xét ra có một vài phần đáng lấy, bản-chí sẽ tùy theo giá trị mỗi quyển mà tặng một khoản tiền nhuận bút để đền công lao của tác-giả.

Các bản thảo xin viết rõ ràng hoặc đánh máy vào một mặt giấy và gửi đến tòa soạn bản-chí trước ngày mồng một tháng năm tây năm 1933.

●

Sau đây xin nói về biên tập đại-ý của hai quyển ấy:

I. — Mẹo tiếng Nam và phép làm văn

Mục đích. — Dạy cách dùng chữ đặt câu theo tinh-thần tiếng ta và phép làm các lối văn xuôi để người đọc có thể theo đấy mà viết văn ta cho trúng mẹo và hợp phép.

Bộ phận. — Chia làm hai phần:

1· **Mẹo tiếng ta,** tức như chữ pháp gọi là « grammaire », chữ nho gọi là « văn-phạm ». Phần này lại chia làm hai mục:

a) Một mục xét về *tự loại* (morphologie) chia các chữ trong tiếng ta ra làm các loại (như danh tự, động tự, hình-dung tự, trạng tự, v, v.) và nói rõ cách dùng các chữ ấy.

b) Một mục xét về *cú pháp* (syntaxe), nghĩa là phép ghép chữ đặt câu trong tiếng ta, sao cho được rõ ràng gẫy gọn và hợp với tinh thần tiếng ta.

2· — **Phép làm văn.** — Phân biệt các thể (mô tả, văn tự sự, luận thuyết, v. v.) và giảng giải các phép tắc làm các lối văn ấy.

Phương pháp. — Muốn cho người xem hiểu rõ, thì mỗi khi giảng giải về một phép tắc nào, phải dẫn thí dụ làm chứng cớ. Như về phần văn-phạm, muốn giảng một cái lệ (règle) nào, phải kể một vài câu thí dụ (hoặc trích ở các

https://tieulun.hopto.org

sách vở báo chí, hoặc tự đặt ra cho đúng) Về phần dạy phép làm văn, khi giảng về một lối văn nào, phải tìm lấy hoặc tự đặt ra những bài văn làm mẫu, rồi nhân đấy mà chỉ rõ các phép tắc.

●

II. — Văn liệu và điển-tích của ta chia thành loại mục

Mục-đích. — Thu tập, lựa chọn và phân loại các câu tục-ngữ ca-dao và các điển-tích của nước ta để có thể tra cứu ở đấy lấy tài liệu mà viết văn.

Cách phân loại. — Định các loại để theo đó mà chia các câu tục ngữ ca dao cùng các điển tích như cha con, vợ chồng, anh em, bè bạn, học hành, cày cấy, buôn bán v. v. Mỗi loại lại có thể chia ra làm nhiều mục. Cách phân loại đừng nên vụn-vặt quá mà cũng đừng nên hồ-đồ quá, phải cho phân minh rành rẽ cho dễ sự tra-cứu.

Phương-pháp. — Trong mỗi loại, mỗi mục, thu tập các câu thuộc về loại ấy, mục ấy, bỏ bớt những câu ý nghĩa thô-tục hoặc hàm-hồ, lựa lấy những câu hay có thể dùng làm văn liệu, sắp đặt theo thứ tự a, b, c, tự câu ngắn đến câu dài. Những câu nào nghĩa khó hoặc có điển tích thì chú giải xuống dưới.

Về mỗi loại, sau các câu tục-ngữ ca-dao, phụ thêm các sự tích của nước ta, hoặc các sự tích ghi chép trong lịch sử như các tích bà Trưng bà Triệu, rùa vàng nhà Thục, gươm thần vua Lê, hoặc các sự tích tục truyền ở dân gian, như các tích Lưu-Bình, Dương-lễ, giết chó khuyên chồng, thua bạc bán vợ. Mỗi tích sẽ nêu tên một cái đề mục gọn gàng, rồi dưới tóm lược câu truyện trong vài điều đủ để cho người xem hiểu sự tích, mà đem dùng làm điển-cố khi viết văn.

VĂN-HỌC TẠP-CHÍ

https://tieulun.hopto.org

MẤY ĐIỀU THỈNH NGUYỆN

VỀ VIỆC

BỒI BỔ CHO NỀN VĂN-HỌC NƯỚC NHÀ

VÀ VIỆC SỬA LẠI VĂN-TỰ

=×=

Bản-quán xét mấy điều thỉnh nguyện này toàn là những việc đích đáng và thích hợp với cái ý muốn cùng cái tôn-chỉ của bản-quán. Cứ theo lời của tác-giả đã nói, mấy điều thỉnh nguyện này đã gửi lên Hoàng-thượng ngày 12 tháng 9 năm 1932. Vậy xin đăng nguyên-văn như sau này:

V. H. T. C.

=+=

Trộm nghe Hoàng-thượng nay học đã thành tài, trở về nước cũ trị-vì, kẻ dân hèn này lấy làm vui mừng khôn xiết. Khắp trong nước, phàm những người đã để tâm đến cái tiền-đồ của nước ta, không ai là không chứa chan có sẵn một mối hy vọng rất lớn đối với Hoàng-thượng là bực cao minh đã từng du học mười năm ở một nước rất văn minh là nước Đại-pháp và đã thâu-thái được biết bao nhiêu những sự hay sự giỏi trong đời, ngày nay Ngài trở về nước, chắc sẽ có nhiều sự sửa sang làm ích cho dân cho nước.

https://tieulun.hopto.org

Cứ lấy thực tình mà xét, trong nước còn có biết bao nhiêu sự đáng sửa sang : nào việc giáo dục, nào việc hành-chính, nào việc tư-pháp, vân, vân. Nếu có ý xem đến các báo ở đây đăng những bức thư ngỏ cùng quan Tổng-trưởng Thuộc-địa REYNAUD khi ngài đi kinh-lý qua đây, ai nấy điều hiểu rõ lòng dân đương trông mong những sự cải cách cần thiết cho xứ này.

Suy ngay như việc tư-pháp thì đủ rõ. Ở các nước văn-minh, quyền lập-pháp, quyền hành-chính và quyền tư-pháp, ba quyền đều đứng riêng hẳn ; chớ ở bên ta thì quyền hành-chính và quyền tư-pháp đều thu cả vào trong một tay người đứng làm cha mẹ dân. Cũng là một người dân trong một nước, mà người ở chỗ này được sử theo một luật này, còn người ở chỗ khác lại bị sử theo một luật khác. Bởi vậy, bấy lâu đã sẩy có nhiều việc đáng dị-nghị ở trong xứ này. Chính lúc Quan Tổng-trưởng đi qua đây, có nhiều người ở Tourane đã ký một tờ bẩm lên ngài để xin ngài giữ lại cho dân thành phố ấy được sử theo luật của nước Đại-pháp. Vả lại, nếu có con mắt xem xét, ai nấy có thể thấy nhiều việc làm giấy khai sinh giả mạo là người sinh ở các thành phố lớn như Haiphong, Hanoi và Saigon để cầu cho hưởng được những pháp-luật sử ở các tòa án tây.

Kỳ thay ! Dân là dân Annam, thế mà không ai là không thích sự được sử theo luật của nước Đại-pháp, ở dưới các tòa án Đại-pháp ! Thật là

https://tieulun.hopto.org

một sự éo-le, khiến cho các nhà cầm quyền-bính cũng nên chú ý đến vậy.

Kể những việc to tát đáng cải-cách thật là bề bộn và cần phải hao công tốn của nhiều lắm; nay nhờ có Chính-phủ bảo-hộ, nhờ có Hoàng-thượng anh minh, và nhờ có các người giúp việc mẫn cán, các thần dân từ đây sẽ thấy có nhiều những sự-nghiệp mới mẻ ở trong lịch-sử nước nhà. Kẻ dân hèn này cũng là một phần-tử trong nước, cũng có chứa chan đầy những hy-vọng sẽ được trông thấy những sự cải cách cần-thiết sau khi Hoàng-thượng về nước trị vì, nên chẳng quản tài sơ sức mọn, mạo-vị kính tâu Hoàng-thượng soi xét cho mấy điều nói riêng về việc VĂN HỌC nước nhà như sau này:

1.— VIỆC SỬA LẠI VĂN TỰ CHO THICH HỢP

Nước ta suốt từ khi lập quốc đến giờ, đều theo thói học nhờ viết mướn. Khi xưa phụ-thuộc với Tầu, thì nhân dân chỉ học có một thứ chữ Nho, các giấy tờ và công-văn đều dùng chữ Nho cả; thậm chí cái tiếng nói riêng của mình, mọi người đều cho là nôm-na mách-quế, không ai chịu để ý nghiên cứu đến. Than ôi! Một dân tộc không có một thứ văn tự để ghi chép những tư-tưởng của mình có thể nào mà lập thành một nước vững bền ở trên địa-cầu được chăng!

Từ ngày nhờ có nước Pháp sang bảo-hộ xứ này, phàm việc giáo-dục, việc hành-chính và nhứt thiết các công trình to đều đã thay mới hết cả. Về các việc công, người mình phải dùng

chữ Pháp làm chủ, còn về việc giao-tế trong dân gian, người mình lại dùng một thứ chữ viết theo cách chua âm của người Âu-tây để thế vào lối chữ nôm khi trước. Lối chữ chua âm ấy ta thường gọi là chữ « quốc ngữ » *bây giờ,*

Lối chữ quốc-ngữ ấy chỉ có thể gọi là một lối chữ chua âm, chứ không thể gọi là một lối văn-tự hoàn toàn là vì có những lẽ như sau này :

a).— Không thể dùng máy đánh chữ được tiện lợi (dù có dùng nhưng lại mất công phải đánh dấu lại).

b).— Không thể dùng các thứ máy in kiểu mới được.

c).— Không thể dùng để viết các thứ giấy tờ quan hệ được, vì có khi chỉ chữa lại một vài cái dấu mà làm ý nghĩa trong câu văn khác hẳn đi.

d).— Không thể in lối chữ nhỏ quá được, vì có nhiều dấu chíu chít, người xem bị hại mắt vì phải chú ý đến sức mắt rất nhiều.

e).— Khi ở nước ngoài, không thể đánh giây thép bằng tiếng ta được,

f).— Coi không đẹp mắt. (Chữ Pháp là một thứ văn-tự hoàn toàn như thế, chỉ vì có mấy cái dấu ở trên chữ a, e, u, và dưới chữ c, mà người Ăng-lê và Mỹ họ còn chê là làm phiền con mắt ; huống chi chíu chít như dấu quốc-ngư của mình)

Muốn cho có một thứ chữ hoàn toàn, phàm người trong nước ai nấy điều phải lưu tâm mà

https://tieulun.hopto.org

sửa chữa dần dần mới được. Chữ Pháp và chữ các nước ở bên Âu-tây không phải là tự dưng thành một thứ văn tự hoàn mỹ như ngày nay, và tất phải trải qua biết bao nhiêu đời thay đổi sửa chữa và lọc chọn mãi mới thành được.

Người nước mình vốn có cái tính cẩu thả, gặp thế nào hay thế ấy. Có khi mình cũng biết đến những điều không tiện, nhưng phần nhiều người vì lòng nệ-cổ, hay vì tính cẩu thả, nên ít ai chịu ra công để lo cải lương cho hay thêm lên. Bởi vậy, có nhiều người Tây sang du-lịch bên ta đã có một câu nói chung để chỉ-trích cái lòng nệ-cổ của người mình rằng: Cách đây 20 năm về trước, nghề thêu của Annam đã có bức thêu "lưỡng kê tương đấu", thì bây giờ cũng vẫn còn bức thêu ấy, tuyệt không thay khác chút nào.

Vả lại, người mình đã trải mấy nghìn năm ở dưới quyền quân-chủ, theo học thuyết cương thường phương-Đông, hễ trên làm thì dưới nghe theo; cho nên phàm những việc thay đổi to tát ở trong nước tất phải nhờ ở cái quyền-lực của chính phủ và những vị chúa tể ở trên sẵn lòng mưu sự ích lợi cho dân được nhờ.

Bởi vậy, đối với việc sửa lại văn tự cho thích-hợp, kẻ dân hèn này chỉ còn trông mong ở cái trí cao minh của Hoàng-thượng và cái lòng sốt-sắng của các bực học-thức trong nước mà thôi,

Sau đây xin kính dâng một cái ý kiến về việc sửa đổi chữ quốc-ngữ để Hoàng-thượng ngự lãm. (1)

---

(1) Tức là bản in từ trang 12 trong số báo này

https://tieulun.hopto.org

2.— VIỆC LẬP TÒA HÀN-LÂM ĐỂ LO BỒI BỔ CHO NỀN VĂN-HỌC NƯỚC NHÀ

Hoàng-thượng ở bên Pháp lâu năm, chắc đã xét được rõ ràng cái giá-trị tôn quý và cái sự ích lợi của tòa Hàn-lâm bên ấy. Nền học-vấn của nước Pháp nhờ ở đấy mà được hoàn mỹ và vẻ vang nhứt hoàn-cầu. Các cụ Hàn bên Pháp đều là những bực cự-phách trong làng văn-chương, chứ không phải như những ông hàn ít chữ bên ta, có nhiều ông một chữ không biết mà cũng có bằng hàn-lâm để vênh vang với mọi người vậy.

Mong rằng Thánh-Thượng cũng lập lấy một tòa Hàn-lâm để chỉnh đốn lại cái nền học-vấn của nước nhà. Công việc của tòa Hàn-lâm này, như bên Pháp, cần phải lo làm thật sự, để cầu cho có những sự ích lợi cần thiết ngày nay.

Các ông Hàn-lâm tất phải là những ông sứng đáng và có học thức ở khắp 3 kỳ trong nước, do các học-hội cử ra. Số hạn các ông trong viện hàn-lâm định là 40 ông.

Viện Hàn-lâm nên đặt ở chỗ nào là chung tâm của sự học vấn trong nước. Mỗi năm Hoàng-thượng ngự giá đến xem xét công việc của viện. Còn các nhân viên trong viện mỗi tháng ít nhứt cũng phải hội họp một lần để làm công việc của viện. Nhưng ông hàn nào ở xa thì có thể mỗi năm hay nửa năm đến họp một lần, song ít nhứt là mỗi tháng cũng phải có

https://tieulun.hopto.org

tờ báo cáo gửi về viện để bày tỏ những công việc mình đã nghiên cứu được.

3.—VIỆC LẬP CÁC PHẦN THƯỞNG VỀ VĂN-HỌC VÀ KHOA-HỌC.— *Khi Hoàng-thượng còn ở bên Pháp, hẳn ngài đã nhiều lần ngợi khen đến cái sáng kiến của những người và những hội đã lập ra các phần thưởng về văn-học và khoa-học như những phần thưởng Nobel, Prix des Lettres Françaises, Académie des Goncourts, Académie de Médecine, vân vân . . . Nước ta ngày nay cũng cần phải có các phần thưởng hằng năm để khuyến khích các học-giả trong nước. Ước gì các nhân dân sẽ được trông thấy nhiều những phần thưởng hằng năm của Hoàng-thượng, và cái hồng ân từ đây sẽ theo với những phần thưởng ấy mà sống đời đời!*

Cứ lấy sự thực mà nói, các học-giả ở nước ta có thực học ít lắm. Cái học của ta là học để cầu lợi, chớ ít người có cái tư tưởng cao xa cốt học để thành người thông thái và để giúp ích cho nước cho dân, như các nhà bác-sĩ (savant) ở bên tây. Vì mục-đích của sự học đã sai lạc, cho nên chải mấy mươi đời theo học sách vở của tàu, ít thấy có những sách vở của tự tay mình trước thuật ra được. Trừ ra một vài quyển thơ văn để ngâm vịnh giải-trí, các học-giả trong nước ít người chịu khó viết ra những thứ sách có giá-trị có thể làm quyển giáo-khoa hoặc làm quyển sách khảo-cứu về khoa gì được.

https://tieulun.hopto.org

Đến ngày nay Hán học đã bỏ hẳn, nhân dân đều lấy pháp học thay vào. Gần đây cũng có ít người đã chịu khó trước thuật ra các sách vở hoặc phiên dịch những áng văn chương kiệt tác của nước Pháp ra quốc âm: nhưng cái sự tấn bộ vẫn còn chậm trễ lắm, tất phải nhờ ở những việc khuyến-khích đích đáng, thì cái nền học-vấn của nước ta mới mau tấn ích được vậy.

Các thần dân trong nước đều trông mong về thanh quang của Hoàng-thượng là một bậc chí tôn chí minh sẽ mở mang được nhiều việc lợi dân ích nước; tiền-đồ nước Nam sẽ nhờ Hoàng-thượng mà được vẻ vang từ nay.

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

Dương-Tự-Nguyên

MỘT Ý KIẾN

VỀ SỰ SỬA ĐỔI CHỮ QUỐC-NGỮ

THÀNH MỘT THỨ VĂN-TỰ HOÀN TOÀN

Người Annam ta ngày nay đều đã hiểu rõ những sự không tiện về lối chữ quốc-ngữ cũ và đương mong mỏi về sự sửa đổi cho được tiện lợi hơn lên. Gần đây tuy có nhiều người đã nghĩ ra nhiều lối chữ mới khác nhau, nhưng sự tiện lợi chưa được hoàn toàn, cho nên vấn-đề này vẫn chưa có thể giải-quyết được.

Bản-quán xét lối chữ mới này có phần thích hợp hơn cả, vì tác giả đã thâu-thái được các chỗ hay của những người trước đã nghĩ ra, có thể chữa lại được các cái khuyết điểm về lối chữ quốc-ngữ cũ của mình. Tuy là một vấn-đề cũ, nhưng đây là một cái ý kiến mới. Bản-quán xin vui lòng giới thiệu cùng các bạn độc giả.

V.H.T.C.

* * *

NGUYÊN CỚ SỰ SỬA ĐỔI. — **Chữ quốc-ngữ cũ cần phải sửa đổi vì có những lẽ sau này :**

1° — Không thể dùng máy đánh chữ được (dù có dùng nhưng lại mất công phải đánh dấu lại).

https://tieulun.hopto.org

2° — Không thể dùng các thứ máy in kiểu mới được.

3° — Không thể dùng để viết các thứ giấy tờ quan hệ được, vì có khi chỉ chữa lại một vài cái dấu mà làm cho cái ý nghĩa trong câu văn khác hẳn đi.

4· — Không thể in lối chữ nhỏ quá được, vì có nhiều dấu chiu chít, người xem bị hại mắt vì phải chú ý đến sức mắt rất nhiều.

5· — Khi ở nước ngoài, không thể đánh giây thép bằng tiếng ta được

6· — Coi không đẹp mắt. (Chữ Pháp là một thứ văn tự hoàn toàn như thế, chỉ vì có mấy cái dấu ở trên chữ a, e, u và dưới chữ c, mà người Ăng-lê và Mỹ họ còn chê là làm phiền con mắt. Huống chi chiu chít những dấu như chữ quốc-ngữ cũ của mình).

●

MỤC ĐÍCH SỰ SỬA ĐỔI.— Sửa đổi chữ quốc-ngữ thành một thứ văn tự hoàn toàn, vừa đẹp mắt, dễ coi, không hàm hồ, và không hay nhầm lẫn, vừa lợi dụng được các máy móc mới đời nay.

●

PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỔI.— Muốn cho được hoàn toàn và chữa được hết các cái khuyết điểm đã nói trên kia, cách thay đổi phải căn cứ ở mấy điều sau này:

1·— Đổi các chữ âm có dấu (voyelles accentuées) làm những chữ âm không dấu (voyelles non accentuées).

2·— Phải tham bác những vần chữ Pháp, Ăng-lê và các nước để thay vào những chữ âm có dấu, khiến cho người nước ngoài không biết tiếng ta, đọc lên cũng không sai giọng của ta mấy thì.

3·— Lựa chọn các vần cho khỏi chùng lẫn với nhau và tránh được sự nhầm lẫn chữ này với chữ khác.

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG CHỮ ÂM CẦN PHẢI SỬA ĐỔI.

ă â ê ô ơ ư ươ iê uâ uô

và năm dấu.

CÁCH ĐỌC VÀ VIẾT.

Chữ âm (âm một, âm đôi và âm ba):

ae	=	ă	như chữ	teang	(tăng)
aa	=	â	,, ,,	taam	(tâm)
ee	=	ê	,, ,,	treen	(trên)
oo	=	ô	,, ,,	thoon	(thôn)
io	=	ơ	,, ,,	biot	(bớt)
eu	=	ư	,, ,,	teuc	(tức)
euo	=	ươ	,, ,,	theuong	(thương)
ie	=	iê	,, ,,	tien	(tiên)
ua	=	uâ	,, ,,	tuan	(tuân)
uo	=	uô	,, ,,	thuoc	(thuốc)

Khi đọc cũng đọc như vần chữ Pháp, chứ không đánh vần theo lối chữ Quốc-ngữ cũ. Thí dụ như : Taam đọc là *tâm*, và teuc đọc là *tức* ; chớ không đánh vần từng chữ là *t-â-tớ-em-tâm*, và *t-ư-tư-c-tức* vậy.

Năm dấu **(theo lối viết của ông Nguyễn-văn-Vĩnh).**

q	đọc	là	sắc	thay	cho	dấu	´
f	,,	,,	huyền	,,	,,	,,	`
z	,,	,,	hỏi	,,	,,	,,	̉
w	,,	,,	ngã	,,	,,	,,	̃
j	,,	,,	nặng	,,	,,	,,	̣

Vì đã dùng thay cho 5 dấu, 5 chữ trên này nên bỏ hẳn ra ngoài số chữ cái, để cho người mới học khỏi lầm.

Khi đọc thì đọc hẳn 5 chữ q, f, z, w, j, là *sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng*; chớ không đọc theo giọng của người Tây. Thí dụ như : hanq teuj, đọc là *h-a-n-han-sắe-hán, t-ê-u-tư-nặng-tự*.

https://tieulun.hopto.org

Chữ ghép vần (theo lối viết của ông Nguyễn-văn-Vĩnh)

D đọc là Đê thay cho Đ

Y thay cho D ở vần Quốc-ngữ cũ

Ku „ „ Qu „ „ „ „ „

Có mấy vần thuộc về những vần: iên, uân và uôc, dù có bỏ đi mấy cái dấu mũ ở trên, cũng không thể nhầm với vần gì khác nữa. Vậy nên viết là: ien, uan, và uoc cho tiện.

Những vần như: ac, uc, ap, ip, op, up, at, et, it, ot, ut, ach, ich, oach, oap, oep, iet, oet, uich, v. v, khi viết chắp với vần khác nên bỏ bớt cái dấu sắc ở trên. Thí dụ như khi ta viết những chữ: biêt, bac, bat, but, v. v., nếu viết thêm cái dấu sắc ở trên, thật là thừa vô ích.

Chừa ra một ít vần như ay, uy. vì sự ước định (par convention) mà bắt buộc phải viết y (i dài) cho khỏi nhầm với vần ai, ui, và những chữ uya, uyen, uyet, uyenh, vì có ba chữ âm (voyel es) đứng vào một chỗ thì nên dùng chữ y cho dễ nhận; còn các vấn khác nên nhứt luật viết chữ i (i ngắn) cho tiện.

---

https://tieulun.hopto.org

Looiq Cheuw Mioiq

Cheuw Caiq

A B C D E G H I K L M N O P R S T U V X Y

Cheuw Aam

A E I O U Y

Vaanf Beangf

Ba be bi bo bu
Ca ke ki co cu
Cha che chi cho chu
Da de di do du
Ga ghe ghi go gu
Gia ge gi gio giu
Ha he hi ho hu
Kha khe khi kho khu
Kua kue kui kuo
La le li lo lu
Ma me mi mo mu
Ne ne ni no nu
Nga nghe nghi ngo ngu
Nha nhe nhi nho nhu
Pha phe phi pho phu
Ra re ri ro ru
Sa se si so su
Ta te ti to tu
Tha the thi tho thu
Tra tre tri tro tru
Va ve vi vo vu
Xa xe xi xo xu
Ya ye yi yo yu

Bee boo bio beu
Kee coo kio keu
Chee choo chio cheu
Dee doo dio deu
Ghee goo ghio gheu
Gee gioo giio geu
Hee hoo hio heu
Khee khoo khio kheu
Kuee kuoo kuio kueu
Lee loo lio leu
Mee moo mio meu
Nee noo nio neu
Nghee ngoo nghio ngheu
Nhee nhoo nhio nheu
Phee phoo phio pheu
Ree roo rio reu
See soo sio seu
Tee too tio teu
Thee thoo thio theu
Tree troo trio treu
Vee voo vio veu
Xee xoo xio xeu
Yee yoo yio yeu

https://tieulun.hopto.org

VAANF TREAC

A

Ac ai am an ao ap at au ay ach ang anh
aac aam aan aap aat aau aay aang

E

Ec em en eo ep et eng
Eac eam ean eap eat eang
Eec eem een eep eet eenh
Eua euc eui eum eun eup eut eung euu
Euoc euoi euom euon euop euot euou euong

I

Ia ic im in ip it in ich inh
Iec iem ien iep iet ieu ieng
Ioc ioi iom ion iop iot

O

Oa oc oe oi om on op ot oac oai oay oam oan oap
Oach oang oanh oem oen oep oet ong
Oeac oeam oean oeap oeat oeang
Ooc ooi oom oon oop oot oong
Onng occ (vaanf noiq ngongj)

U

Ua uc ui um un up ut uip uit ung uya uich uinh
Uac uam uan uap uat uay uang
Uee ueec ueem ueen ueep ueet ueech ueeng ueenh
Uoc uoi uom uon uop uot uong uyen uyet uyenh

MAAYQ BAIF THIQ YUJ

Khuyen ngeuoif neen di xa hocj
Nam nhi meac nioj tang boongf,
Yocj ngang trioif roongj vayw vungf beez khioi.
Deua nhau leen choonq vuw daif
Vean minh taanq booj cungf ngeuoif chen dua.

https://tieulun.hopto.org

Ai di khaap meetj diaj :aauf,
Phi-chaau ai kiemq Miw-chaau ai timf.
Nguyetj cauf conf kez muonq leen,
Mioz mienf nam keucj, theam mienf beac-yeuong.
Kuanh kuanh trong somq trong langf,
Eech ngooif yeuoiq giengq thaayq dangf di daau.
Mitj muf bienz cheuw reungf nho,
Ngocj timf trong nuiq chaau mof dayq soong.
Xin ai denf sach ra coong,
Nioj coong yanh traz cho xong mioiq laf.

(*Trich trong kuyenz « Trai lanhf gaiq toot »*

Cheuw Annam

Neuoc ta teen goij laf Annam, cho neen theuq cheuw cuaz ta yungf ngayf nay goij laf cheuw Annam. Ta laf ngeuoif Annam, sinh treuongz ioz daat Annam, noiq tiengq Annam ; xeua oong cha ta yungf tiengq Annam, nay vioj con ta vaf bao nhieu ngeuoif chung kuanh ta deuong yungf tiengq Annam, sau nayf con con chauq chauq ta sew keuq yungf tiengq Annam, ta haq yamq khinh theuongf vaf khoong chiuj khoq hocj tiengq Annam deuocj ru ?

Cheuw Phap daw chiuj seuj thay doiz keez biet bao nhieu dioif rooif mioiq thanhf deuocj mootj theuq vean-teuj hoanf toanf nheu ngayf nay. Cheuw Annam cungw vayj, taat phaiz nhiof veef nheungw ngeuoif coq teu teuongz vaf coq taam diaj toot, ra coong seuaz dooiz yaanf yaanf cho mooiw ngayf theem tienj lioij heon leen. Mà seuj caanf thiet theuq nheut ngayf nay laf lamf theeq naof ta coq theez danhq mayq cheuw vaf in theuq mayq in kieuz mioiq beangf tiengq Annan mioiq deuocj.

---

ca = ă, aa = â, ee = ê, oo = ô, io = ơ, eu = ư, euo = ươ,
en = iên uan = uân, uoc = uôc, q = ´ f = ` z = ? w = ~ j = .

ẢNH HƯỞNG CỦA LÃO-GIÁO TỚI THI-CA NƯỚC TA

Những tư-tưởng thiết thực của Nho-giáo, những nghĩa lý, khuôn phép thuộc về Tam-cương, ngũ thường không thể dùng làm thi-đề cho các nhà ngâm vịnh. Vì thế các thi-sĩ nước ta và nước Tầu, tuy vẫn tôn sùng Khổng giáo, mà thường đặt tư tưởng lãng mạn của mình ra ngoài vòng kiềm tỏa của nền Luân lý sác nghiệm kia.

Thơ là một khoa mỹ-thuật, một áng tinh hoa có ngụ những thú thanh nhã, những ý huyền bí cao siêu, mà đạo Khổng thì lại chỉ có những tư tưởng bình thường giản dị, ai ai cũng hiểu. Sự cao siêu với sự thiết thực không thể đi đôi với nhau được. Có ép-uổng bắt cùng sánh vai thì cũng chỉ là một cặp chênh lệch so-le như cô thiên-kim tiểu-thư giẵn lòng gá duyên với kẻ nông phu chất phác. Hai cái biểu hiệu của sự chắp nối miễn cưỡng đó là tập *Gia-huấn ca* của NGUYỄN TRÃI và quyển *Nhị-thập tứ-hiếu ca* của LÝ-VĂN-PHỨC. Xin trích ra đây vài đoạn làm thí dụ :

Lấy điều ăn ở dạy con,
Dẫu mà gập tiết nước non xoay vần.
Ở cho có đức có nhân,
Mới mong đời trị được ăn lộc trời.

NGUYỄN TRÃI

Trời đương tiết đông hàn lạnh lẽo,
Hai em thời kép áo mền bông
Chẳng thương chút phận long đong
Hoa lau nỡ để lạnh lùng một thân....

LÝ VĂN PHỨC

Còn thể nào nhạt nhẽo hơn được nữa, còn văn nào bình dung hơn được nữa ! Không phải là không hay song cho là thơ, là ca, thì cũng quá đáng. Có lẽ chỉ gọi là những

https://tieulun.hopto.org

bài luân-lý viết có vần dễ trẻ con dễ thuộc thì đúng hơn.

Không thể tìm thi hứng ở Khổng giáo được, các thi sĩ nước ta, cũng như các thi-sĩ Trung-hoa, bèn nghĩ tới một đạo khác cao siêu hơn, huyền-bí hơn, nghĩa là hợp với tính cách thi ca hơn: Đạo ấy là Lão-giáo. Vì đó, Lão-giáo có ảnh-hưởng rất lớn tới các áng thi-ca có giá trị của ta. Không phải là triết lý của Phật-giáo có kém bề cao thượng uyên-bác, song Phật-giáo nhờ sự truyền bá, đã thành một đạo giáo phổ thông ở dân gian, nên các thi-sĩ không ưa nữa. Còn như Lão giáo thì tuy cũng có một số đạo sĩ mê tín theo đấy, nhưng chỉ là theo những cái hình thức giả dối, chứ thực ra, những nghĩa lý của đạo Lão chỉ có thể xem ở trong sách, và phải những nhà thâm hán học, có trí thức mới hiểu thấu được.

Nhưng ta đừng tưởng rằng hết thảy các thi-sĩ có những ý tưởng trong *Đạo-đức-kinh* của Lão-tử là đều hiểu thấu Lão-giáo đâu: Nhiều người thường dùng những chữ trong *Đạo-đức-kinh* mà không từng biết rằng có quyển sách ấy nữa. Là vì nhờ có các bậc tiên-nho đem truyền-bá trong các thi ca, nên những ý tưởng của Lão-tử dùng làm thi-đề đã hầu thành sáo như cái thuyết « Vô-vi » là thuyết cốt yếu của Lão-giáo.

Về cái nghĩa « vô vi » ấy. Lão-tử nói: Ở đời không có sự gì đẹp, sự gì xấu, sự gì cao, sự gì thấp sự gì trước, sự gì sau chẳng qua chỉ bởi trí ta tưởng tượng phân-biệt ra đó mà thôi Cho nên người theo đạo không so-sánh bao giờ, cho muôn vật cùng trăm họ là đồng một loại nghĩa là « không là gì hết » (*dĩ vạn vật vi sô cẩu, dĩ bách tính vi sô cẩu*). Vì không coi cái gì hơn, đáng trọng hơn cái khác nên không có vật dục, mà đã không có vật dục thì có thể theo được đạo « vô vi »: Dẫu ta có làm, có muốn, có biết cũng là vô ích, chỉ nên giữ trong lòng ta cái bản-tính « Không » (tâm thiện uyên) như cái « Không » của vạn vật đối với trời-đất vậy. Đối với các thi sĩ nước ta, cái « Không » ấy tức là cái « hư » cái « ảo », đã làm nguồn gốc cho chủ nghĩa yếm thế:

Tiêu điều nhân-sự đã xong,
Sơn hà cũng *ảo*, côn trùng cũng *hư*!
Cầu thệ-thủy(1) nằm trơ cổ-độ (2)
Quán thu-phong đứng rũ tà-huy (3)

1) nước chảy, 2) bến cũ, 3) bóng chiều.

https://tieulun.hopto.org

Phong trần đến cả sơn khê,
Tang thương đến cả hoa kia cỏ này !
Tuồng *ảo hóa* đã bầy ra đấy,
Kiếp phù-sinh trông thấy mà đau.
(Ôn-như hầu)

Có thì có tự mảy may,
Không thì cả thế-gian này cùng không.
Thử xem bóng nguyệt giòng sông.
Ai hay không có, có không là gì ?
(Từ đạo-Hạnh)

Đời là hư là ảo. Song nào ta có biết, vẫn mờ mờ mịt mịt, có có không không, nên mới mắc vào những bệnh « trạng, dục, tri, vi » đó là nguyên-nhân, của các sự khổ-sở đau-đớn của nhân-loại : vì ta có thân. vì ta biết, ta muốn, thì tất ta phải có, mà có thì tất rồi phải mất, mất thì tất tiếc thương phiền-muộn. Lão-tử nói « trong cung-điện đầy vàng ngọc, giữ sao được mãi mà chẳng mất. Giàu có sinh kiêu, kiêu thì tất khổ » ? Vậy cho nên « khi thành công rồi ta nên thoái thân ». Thân ta đã ở ngoài vòng danh lợi, thì còn đau đớn sao được ! (*cặp ngô vô thân, ngô hữu hà hoạn*). Vả ta thoái thân, tức là ta tránh sự cạnh-tranh và sự thù hằn hèn hạ : vinh vẫn đi liền với nhục, sang vẫn đi liền với lo, thực là một sự rất đáng khinh, vì khi có nó chỉ sợ mất (*sủng vi hạ, đắc chi nhược kinh*). Cái thuyết ấy chính làm mào cho « những ý-tưởng khinh vinh hoa phú quý » ở trong thi-ca của ta vậy :

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.
—Giờ đã khỏi áng công danh,
Tự tại nào âu lợi đến mình...
Khó chẳng dở-dang khôngchẳng, lụi
Được chăng bậm-bực, mất chăng âu.
(Nguyễn-bỉnh-Khiêm)

Câu thơ « *được chăng bậm-bực mất chăng âu* » há chẳng phải đã dịch phỏng theo câu « *đắc chí nhược kinh thất chi nhược kinh* » ở *đạo-đức kinh* ru ? Còn câu « ngoại kỳ thân nhi thân tồn » thì thực là gần cùng một nghĩa với hai câu sau này trong *Cung-Oán :*

Thoát trần một gót thiên nhiên,
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời.

Muốn đến được trình-độ có « cái thân ngoại vật » ấy, ta phải theo « p ép tự nhiên ». « Trận gió giữ chẳng được một buổi, trận mưa lũ chẳng qua một ngày, ... Trời đất còn không làm lâu thêm được, huống nữa là người (*Thiên địa thượng bất*

năng cửu, nhi huống ư nhân hồ) ? Vì vậy, ta không nên đem sức có hạn của ta ra chống với sức vô hạn ở trong trời đất, chỉ nên giữ « điềm đạm » « tự nhiên » mà thôi, Viết theo cái thuyết « tự nhiên » ấy, thơ cụ trạng Trình đều có nhuộm vẻ và ngụ ý điềm đạm :

Dù nhẫn chê khen dù miệng thế,
Cơ mầu Tạo hóa mặc tự-nhiên....
Am quán ngày nhàn rồi mọi việc,
Dù ta tự-tại mặc dầu ta...

Ở thế có khôn thì có khó,
Chữ rằng : « vô-sự tiểu thần tiên ».

Vô sự cũng đồng nghĩa với tự-nhiên. Tự-nhiên tức là ở yên, nói ít, và không làm gì hết. (*Hi ngôn, tự nhiên*).

Phải, ta đã không cần phải chăm chút, hầu hạ cái thân ta, cái thân ta đã ở ngoài vòng kiềm tỏa của vạn vật thì cần gì ta phải nói nhiều, làm nhiều để cầu danh lợi cho cái thân ấy. Vì thế, muốn được vô sự, muốn được tự nhiên ta cần phải biết tự túc. Nếu ta cứ ham muốn, không biết thế nào là đủ, thì ta lại vẫn làm đầy tớ cái thân ta, còn vô sự sao được. Biết tự tục, thì không những tránh khỏi sự cạnh tranh, chém giết lẫn nhau, mà bao giờ cũng lấy làm bằng lòng số phận. (*Tri túc giả chi túc thường túc hĩ*).

Cái ý « tự túc » có thấy ở trong nhiều bài thơ của ta. Có bài hát bắt đầu ngay bằng mộ câu thơ chữ nho, hình như phỏng theo câu trâm ngôn của Lão-tử :

Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc.

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Mà thực ! ở đời biết thế nào là đủ.

Giầu ba bữa, khó ba niêu.

(NGUYỄN-BỈNH-KHIÊM

Cũng đều là đủ, chỉ nên
« *Yên phận thì hơn hết mọi điều.*

Cái cảnh :

Nhà gianh cỏ leo teo mà mát,
Cơm muối dưa xuông nhạt càng thanh.

NGUYỄN KHẮC-HIẾU

Vị tất đã là không đủ, mà cái cảnh

Chồng chồng vợ vợ vinh hoa
Mà trong vinh hiển sót sa đã nhiều

NGUYỄN KHẮC HIẾU

Vị tất đã là đủ. Vậy thì đủ hay không đủ ở tại lòng ta, chỉ biết rằng biết đủ thì tránh được sự nhục (*tri túc bất nhục.*)

Ta đã đối chiếu ít nhiều thi ca của ta với cuốn Đạo-đức - kinh

https://tieulun.hopto.org

của Lão tử. Ta đã thấy những thi đề thuộc về triết lý đều do những tư tưởng cao siêu của nhà đại hiền triết đem bàn rộng ra. Ngày nay nhờ về sự truyền bá tư tưởng mau chóng của lối chữ quốc-ngữ, những áng thơ ca cổ của ta nhiều người được đọc, mà tư tưởng của Lão-giáo cũng vì đó mà lan rộng trong thi giới.

Song vì chữ nho một ngày một ít người học, nên nguyên văn của Lão-tử cũng một ngày một ít người được đọc, thành thử những thuyết " huyền bí " của " Đạo giáo " người đọc do các thơ ca cũng huyền bí của cổ nhân cứ sai lạc mãi ý nghĩa đi. Đến nỗi nhiều kẻ tầm thường cho Lão-giáo chỉ là một đạo chán đời. Họ thích đạo Lão, vì họ thích theo chủ nghĩa yếm-thế,

Họ động ngâm nga hay dẫn thơ cổ là nhớ ngay đến nhữug câu có ý chán đời. Nào những :

Ai chẳng biết chán đời là phải,

NGUYỄN-KHUYẾN

Thảo nào khi mới chôn rau,
Đã mang tiếng khóc bưng đầu mà ra :
Khóc vì nỗi thiết tha sự thế,
Ai bầy trò bãi bể nương dâu..
Nghĩ thân phù-thế mà đau
Bọt trong bể khổ bèo đầu bến mê.

CUNG OÁN

Họ động cầm bút viết là hạ những câu chán-nản âu-sầu. Nào những.

Trần thế lòng ta chán lắm rồi !

Hay :

Kiếp trần chán lắm chị em ơi
Mới lọt lòng ra đã khóc rồi !
Thương thân thế, lệ sầu như sương

Còn nhiều câu lâm li, chán ngán, đáng trích lục lắm. Ta cứ lấy những thơ mới mở trang nào mà chả thấy những « tình sầu, tình trường, tình đoản », những « bi ai, khổ thống » những « bể thảm mênh mông, sông sầu bát ngát. . . , . . cuộc đời ảo mộng, cõi thế mơ màng.

Riêng về phần tôi đối với các nhà thi sĩ chán đời đó, thực chưa dám nói hồ-đồ rằng các ông ấy đã chịu ảnh hưởng của Lão-giáo, mà có lẽ cũng không dám quả quyết rằng không. Ai đã dễ biết ai biết? Mà ai đã dễ biết ai không biết? Nhưng có một điều tôi biết chắc chắn lắm, là tác giả bài này không rõ mục đích và hiểu ý cốt-yếu của bộ *Đạo-đức-kinh*. Vì biết thì đã không bàn đến, mà đã bàn đến thì là không biết.

Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri.

TRẦN KHÁNH-GIƯ

https://tieulun.hopto.org

DỊCH PHÁP VĂN

LA FRÊLE BARQUE HUMAINE NE SAIT POINT TOUJOURS OÙ ELLE DOIT ALLER. ELLE NE SAIT MÊME PAS TOUJOURS OÙ ELLE VA. BIEN SOUVENT, AVANT D'ENTRER QUELQUE PART AU PORT, ELLE ERRE LONGTEMPS À L'AVENTURE AU GRÉ DES VENTS ET DES COURANTS CONTRAIRES PLUS TARD SEULEMENT, LE PILOTE, JETANT UN COUP D'ŒIL EN ARRIÈRE, SE REND COMPTE DU CHEMIN PARCOURU EN MÊME TEMPS QUE DE LA FORCE DU VENT ET DE LA DIRECTION DES COURANTS.

L. Dèriès (*journal d'une institutrice*)

Con thuyền người yếu ớt kia thường không biết mình phải đi đâu bao giờ ; cũng không biết bây giờ đi đâu nữa. Lắm lúc trước khi vào bến, cứ theo chiều gió thổi cùng dòng nước chảy ngược mà lênh đênh mãi trên mặt sóng mênh mông. Chỉ sau này, giá người lái có liếc mắt nhìn trở lại thì mới biết rõ con đường mình vừa đi xong cùng sức gió và chiều dòng nước chảy mà thôi.

L'HOMME N'EST PAS NÉ POUR ÈTRE HEUREUX, MAIS IL EST NÉ POUR ÊTRE HOMME À SES RISQUES ET PÉRILS. IL FAUT DONC ALLER À LA VIE COMME ON VA AU FEU, BRAVEMENT SANS SE DEMANDER COMMENT ON REVIENDRA, ET SI ON EST MORTELLEMENT BLESSÉ JE CROIS, POUR MOI, IL Y A QUELQU'UN QUI VOIT NOS BLESSURES.

Người ta sinh ra không phải là để hưởng sự sung sướng, mà chính sinh ra là để chịu sự gian nan khổ sở ở đời. Vậy thì nên ra gánh vác việc đời như là ra chỗ chiến-trường phải mạnh bạo phải can đảm mà đừng nên tự vấn cách mình trở về quê nhà thế nào, thì dù có bị thương đến chết đấy, tôi tưởng cũng có người chứng quả cho.

QU'EST CE QUE L'HOMME SUR LA TERRE ? IL PARAIT, IL RIT, IL DISPARAIT : C'EST SA VIE.

Người ta ở trên trái đất này là gì ? sinh ra, òa khóc, cười cợt rồi chết đi ; ấy đời người là thế đấy.

KH. S.

https://tieulun.hopto.org

LƯỢC KHẢO VỀ

VĂN-HỌC SỬ NƯỚC TA

Mấy lời nói đầu

Việc chép một quyển văn-học sử nước ta là một việc cần ngày nay. Cần vì hai lẽ: một lẽ đối với lịch-sử, một lẽ đối với văn-học.

* * *

Sao nói rằng đối với lịch-sử? Mục-đích của lịch-sử là gì? Là cốt mô tả rõ các trạng-thái của cuộc sinh-hoạt một xã-hội, ghi chép lấy các công việc quan-trọng của người đời trước có ảnh-hưởng đến cuộc tiến-hóa một dân tộc. Mà trong cuộc sinh-hoạt của xã-hội, còn gì là vẻ vang rực rỡ hơn văn-học; trong các công cuộc của người đời xưa, còn gì quan-trọng và có ảnh-hưởng sâu xa bằng văn-học. Chế độ pháp-luật có ngày thay đổi mai một, lâu đài thành quách cũng có lúc đổ nát hủy tàn. Đến như văn-học tức là phần tinh-hoa của một dân-tộc thì hễ dân tộc ấy còn sinh-tồn là không sao mất đi được, hễ cái tiếng nói đã sản-xuất ra nền văn-học ấy còn có người nói kẻ học là chưa mất tích được. Vậy văn-học quan-trọng cũng không kém gì chính-trị, hình-luật, mỹ-thuật, kỹ-nghệ mà trong một nước đã bước tới trình-độ văn-minh như nước ta không thể không ghi chép được.

*

* *

https://tieulun.hopto.org

Sao nói rằng đối với văn-học. — Ngày nay quốc-dân ta ai cũng biết lấy quốc-văn làm trọng, cần phải luyện tập, phải bồi đắp. Mà muốn bồi đắp nền quốc-văn, không thể không nghiên-cứu văn-chương các bậc tiền-bối được. Muốn cho một cái cây đâm hoa nẩy quả cành lá tốt tươi, tất phải vun bón dưới gốc. Việc bồi đắp quốc-văn cũng vậy. Muốn cho quốc-văn ngày một, phát đạt một phong phú, tất phải nghiên cứu văn thơ của các cụ ngày xưa. vì tinh-thần văn-minh của dân tộc ta là ở đấy, quốc-túy quốc-hoa của nước ta là ở đấy. Mà muốn học muốn hiểu văn thơ của các cụ cho tinh tường châu-đáo, tất phải biết văn-học sử nước ta, biết rõ nền văn ấy thay đổi tiến thoái thế nào, phôi thai làm sao, phát-đạt làm sao ; lại phải biết tiểu truyện mỗi nhà thi-sĩ, văn-sĩ, sự trạng cảnh-ngộ mỗi nhà làm sao, trứ-tác những gì, ảnh-hưởng thế nào.

*
* *

Vì hai lẽ đó mà việc chép bộ Việt-nam văn-học sử là cần. Ở các nước văn-minh ngày nay, nước nào cũng có bộ sách đó, mà không những một bộ, lại có tới nhiều bộ : bộ chép chung cả các thời-đại, bộ chép riêng từng thời-kỳ ; bộ chép kỹ, bộ chép lược ; bộ để các nhà học-giả xem, bộ để các trường học dùng, thật là hoàn-toàn phong-phú. Xét đến nước ta thì từ xưa đến nay chưa từng có một quyển sách riêng nào chép về mục đó. Mà nay muốn tra cứu để chép lấy một quyển lược-sử nhỏ cũng thật là khó kiếm tài-liệu. Các tài-liệu ấy tán mản ở nhiều sách, phần nhiều là ở các bộ chánh-sử dã-sử. Đến ngay các sách vở văn thơ các cụ ngày xưa làm ra, đến nay cũng nhiều quyển thất-truyền, hoặc nhiều quyển khiếm khuyết, hoặc nhiều bài tục-truyền lại là của một nhà thi-sĩ, văn-sĩ nào mà không được sác thực, hoặc nhiều quyển sao chép nhiều bài truyền tụng cũng có nhiều chỗ sai lầm. Cái khuyết điểm ấy phần

https://tieulun.hopto.org

nhiều là do hồi xưa nghề in chưa tiến bộ, việc xuất bản chưa phổ thông : trừ ít nhiều bộ quan-trọng có ấn hành đem bán, còn phần nhiều thơ văn là sao chép truyền tụng cả.

Ký giả nay tra cứu sưu tầm ở các sách vở báo chí, biên ra đoạn « Việt-nam văn học sử lược khảo » này, không dám tự phụ là một tập sử hoàn-toàn, chẳng qua chỉ mong ghi chép lấy mấy điều cốt yếu trong văn học giới nước ta, gọi là góp một phần vào việc khảo-cứu về văn học nước ta, mong rằng sau này sẽ có những bực tài giỏi trong nước làm ra được những bộ sử hoàn-toàn hơn.

■

Hán-văn và quốc-văn

Xét đến văn-chương nước Nam thì phải xét về hai phương-diện :một là các sách vở văn thơ các cụ viết bằng chữ nho tức là *Hán-văn*. hai là các sách vở văn thơ làm bằng tiếng nôm tức là *Quốc-văn*. Quốc-văn có quan-thiết đến cuộc tương-lai nước ta, tiền-đồ dân ta, nên ta cần phải nghiên-cứu đến đã đành, song cũng không thể bỏ được các sách vở văn-thơ biên chép bằng chữ nho. Vì sao vậy ? Không kể đến cái lẽ rằng tiếng ta rất có liên-lạc mật thiết với chữ hán và quốc-văn không thể thoát-li cái ảnh-hưởng cùng phạm-vi của hán-văn mà thành-lập phát đạt được, lấy ngay các sách vở của các bậc tiền bối nước ta biên chép ra mà nói, thời cũng đủ chứng rõ rằng ta không thể nhãng bỏ các sách ấy được. Nước ta xuốt từ hồi Bắc-thuộc mãi đến sau khi người Pháp sang, trải mấy thế-kỷ mấy triều vua, dù hồi nội thuộc, dù hồi độc lập, cũng vẫn lấy chữ nho làm chữ nước mình, trên từ triều-đình, dưới đến dân-gian, đều công-nhận thứ chữ ấy là "chữ ta" : thi cử giấy má đều dùng thứ chữ ấy, nên khi các cụ hồi xưa viết văn hoặc chép sách cũng cứ dùng đến chữ nho. Cái đó cũng rất là tự nhiên,

https://tieulun.hopto.org

vì đại phàm người ta đã học tập nghiên cứu một thứ chữ nào, đã từng thưởng thức văn-chương viết bằng thứ chữ ấy, thì lúc muốn diễn giải ý-tưởng tình-tình của mình, tất lại dùng ngay thứ chữ ấy.

Bởi vậy nên ở nước ta hầu hết những sách vở có giá trị, lịch sử, luật-lệ, điển chương, phong tục, và nhất thiết những điều gì quan trọng thì phần nhiều lại biên chép bằng chữ nho cả. Còn văn nôm thì các cụ cho là *nôm-na* không hề học-tập nghiên-cứu, chỉ những lúc nào ngâm vịnh chơi bời mới dùng đến, nên trừ ra ít quyển sách ít bài văn thật có giá trị, còn phần nhiều là những bài bỡn cợt chơi đùa, có tài khéo có hoa-mỹ, đọc có hay có kêu thật, nhưng tinh-thần ý-tứ kém xa. Nên xét về văn-chương nước ta không thể không xét đến văn chữ nho vì văn ấy rất có liên-lạc đến cuộc tiến hóa dân ta, lại có phần quan trọng hơn văn nôm, nên trước hết ta phải xét về văn chữ nho, rồi sẽ xét đến văn quốc-âm.

●

HÁN VĂN

Lịch-sử Hán-văn nước ta có thể chia ra làm 3 thời-kỳ :

1· *Thời kỳ thứ nhất*, từ đời Triệu Đà qua Bắc-thuộc đến Ngô, Đinh và Tiền Lê. Trong thời-kỳ ấy văn-học nước Tàu mới đem sang nước ta, truyền bá dần dần trong dân gian.

2· *Thời kỳ thứ hai* gồm hai đời Lý, Trần. Trong thời-kỳ này, trên triều-đình đặt khoa thi, mở trường học để qui-định việc học việc thi, dưới các sĩ-phu nô nức học tập, nên đã có nhiều nhân-tài do hán-học xuất thân và nhiều bực danh-nho soạn ra văn thơ sách vở có giá trị.

3· *Thời kỳ thứ ba* gồm hai đời Hậu-Lê và Bản-triều. Trong thời-kỳ này, việc học việc thi đã thành lề nếp.

https://tieulun.hopto.org

các sĩ-phu đua nhau học hành thi cử, lấy đấy làm cái thang xuất thân hiển thế ; các thi-sĩ văn-sĩ soạn ra rất nhiều thơ văn sách vở. Nhưng cái học đạo lý đã thiên ra cái học từ-chương.

Chữ Hán truyền sang nước ta tự bao giờ ?

Một cái vấn đề đầu tiên ta phải xét đến là vấn đề chữ Hán đem sang nước ta tự bạo giờ. Theo mấy nhà sử học ta thời văn-học của Tàu bắt đầu truyền vào nước ta tự đời ông Sĩ-Nhiếp (187-226) Một nhà sử học có tiếng là ông Ngô-sĩ-Liên có nói : « Ấy chính tự đời ông Sĩ-Nhiếp cai trị mà nước ta nhờ sự văn-học và lễ nghĩa mới thành một nước có văn hiến.» Bởi vậy các cụ thường cho ông Sĩ-Nhiếp là ông "học tổ"ở nước ta. Song cái ý-kiến ấy có phần sai. Đành rằng ông Sĩ-Nhiếp là người có công to trong việc truyền-bá văn-học Tàu sang nước ta, song bảo rằng ông là người đầu tiên đem chữ nho và văn-học nước Tàu sang dạy dân ta thì cũng khí quá.

Hãy cứ xét ngay lịch - sử nước ta thì rõ.

* * *

Xét vận hội nước ta thì ông Triệu - Đà (207-137) đánh nhà Thục mà làm vua ở nước ta, gây dựng lên cơ-nghiệp nhà Triệu, sau đến quân nhà Hán sang diệt nhà Triệu thời bắt đầu từ đây nước ta nội thuộc vào nước Tàu. Buổi đầu nội - thuộc và trước khi ông Sĩ - Nhiếp cai trị nước ta, dù trong bọn quan lại Tàu phái sang bên ta phần nhiều là tàn bạo tham lam, nhưng cũng được mấy người khá, có bụng khai hóa cho dân ta, mấy người lương-lại ấy tên họ công đức còn ghi trong sử sách rành rành : thứ nhất là ông Tích-quang và ông Nhâm-Diên sang làm Thái-thú bên ta vào khoảng thế-kỷ thứ nhất.

* * *

https://tieulun.hopto.org

Bây giờ ta xét ông TRIỆU-ĐÀ là người thế nào. Ông vốn sinh trưởng ở đất Tàu, từng làm quan ở bên Tàu, vậy đã nhiễm sâu cái văn hóa phong tục của Tàu, gia dĩ ông là người thâm nho học, mộ Khổng-giáo ; lại xem cách ông mưu mô lấy nước của vua Thục cùng cách đối đãi với sứ nhà Hán, thì biết ông thật là một người rất khôn ngoan. Không có lẽ xuốt trong đời ông trị vì lâu dài như thế, ông lại không từng nghĩ đến việc đem chữ nho dạy dân nước ta và mang văn học Tàu truyền sang ta ?

* * *

Còn hai ông TÍCH-QUANG và NHÂM-DIÊN thì chính trong sử cũng chép rằng : ông Tích-Quang sang làm thái thú quận Giao-Chỉ, hết lòng lo việc khai hóa dạy dân lấy điều lễ nghĩa. Ông Nhâm-Diên sang làm Thái thú quận Cửu-chân dạy dân phép cày bừa và lễ cưới xin.

Sau hai ông ấy, về đời vua Hán-Linh-đế (168-189), lại có một người Giao-chỉ tên là LÝ-TIẾN sang bên Tàu học đỗ, được bổ làm quan thứ-sử Giao-châu : thế là người nước Nam lại được cai-trị nước Nam mà ông vốn nhờ văn học mà xuất thân hiển đạt, tất ông cũng biết đem cái văn học ấy mà truyền bá trong dân gian.

. . .

Vậy ta có thể tóm lại mà đoán một lời rằng : người nước ta học chữ nho và văn học Tàu truyền sang nước Nam là bắt đầu từ đời vua Triệu-Đà, rồi kế đến các quan cai-trị xứ Giao chỉ vừa người Tàu vừa người ta dần dần mở mang truyền dạy mãi đi, không phải là đến đời ông Sĩ-Nhiếp hãy còn mịt mù rốt nát mà nhờ có ông dân ta mới vỡ lòng học chữ nho. Ông Sĩ-Nhiếp không phải là ông thày đầu tiên dạy ta chữ Hán, ông chỉ là một người có công to trong việc mở mang Hán học và truyền-bá văn học của Tàu vậy.

HẢI LƯỢNG

https://tieulun.hopto.org

VĂN - HỌC KHẢO CỨU

THÂN THẾ VÀ VĂN CHƯƠNG

HAI ÔNG HỌ CAO

Nói đến hai nhà văn sĩ họ Cao, chắc trong quốc-dân sẽ có ngài hỏi rằng : « Cao-bá-Quát và Cao bá-Nhạ là bạn nghịch của triều-đình, có công nghiệp gì phỏng bàn đến. Câu hỏi ấy sẽ có câu đáp ngay rằng: Hai ông họ Cao tuy đắc tội với triều-đình thật nhưng đối với quốc văn là hai người có công. Dám hỏi mai sau này, lúc quốc-văn ta thịnh hành, người cầm bút chép quyển Văn-học lịch sử liệu có dám bỏ sót hai tên ấy không.

Nhắc đến công ông Quát, lại sực nhớ nhời bình phẩm : « Văn như Siêu, Quát vô tiền-Hán » và câu cửa miệng « Thánh-Quát ». Thật thế, văn chương hay, đồng thời không ai địch nổi, văn hay người đời phải oán, phải ghét, phải ghen, nhưng tôn sùng, kính trọng, lại đem so sánh với văn tầu, cho nên ông Quát "ngông" và "khinh đời". Ông sở dĩ như vậy vì ông thị tài quá, sau này một hạt Sơn-Tây bị tàn phá, dân gian cơ khổ cũng bởi ông không "phô" được hết tài, không thỏa được chí bình sinh đấy thôi. Rồi kết cục, cái đời văn hay chữ tốt ấy cũng qua như giấc mộng, sôi nổi một phen, dút lại còn hai chữ "thảo khấu" truyền ở thế gian. Than ôi!

Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Phương ngôn tây có câu « Văn tức là người », văn chương ông Quát thế nào chúng tôi xin phác ra đây để hiến độc giả.

●

https://tieulun.hopto.org

Ngày ông Quát còn là đứa trẻ chơi nghịch thả riều, đánh đáo với các trẻ khác đã có cái thái độ phi thường.

Đình làng Phú-thụy vừa sây xong, cổng đắp hai con voi; một buổi ông Quát rủ anh em ra chơi đình trông thấy hai con vật nấn vào tường, bất giác nghĩ ra một bài thơ rồi sẵn gạch cầm tay viết vào bụng voi rằng:

Khen ai khéo khéo đắp con voi,
Đủ cả đầu đuôi đủ cả vòi ;
Chỉ có cái kia sao chẳng thấy,
Hay là thầy lý bớt đi rồi.

Thầy lý qua đó thấy bài thơ, giận lắm, biết là của ông, liền vào mách ông cụ thân sinh ra ông. Cụ tuy đe dọa con nhưng trong lòng đã có ý lo con sau này thành người "ngông sược".

●

Ông Quát thụ nghiệp với ai, không thấy sách nào biên rõ; cứ nhời người làng kể lại thì ông là một bậc kỳ tài, sách vở học qua là nhớ hết, học ông thầy nào cũng phải khen là thần đồng. Một vùng Gia-Lâm, sĩ tử nghe tiếng văn ông Quát là sợ lắm. Đến kỳ thi hương, ông cùng anh là Cao bá-Đạt lều chiếu đi thi ; sau mấy kỳ văn đến ngày phóng bảng, ông Quát đỗ thủ khoa và ông Đạt đỗ á-khôi. Quan trường thấy sự lạ, hai anh em đẻ sinh đôi, văn cùng hay lại cùng đỗ một khoa, lúc ban áo mũ, ngài nắm ông Quát lại ra câu đối rằng:

Nhất bào song sinh, nan vi huynh, nan vi đệ (1)

Ông Quát ứng khẩu đối ngay:

Thiên tải nhất ngộ, hữu thị quân, hữu thị thần (2)

Nghe câu đối, quan trường dẫu người hiền lành bực nào cũng không khỏi không để tâm nghĩ rằng: «Của này về sau là mối lo cho triều-đình đây.»

---

1) Một cái bọc sinh ra hai người, không biết ai là trên, không biết ai là dưới.

2) Nghìn năm mới gặp một lần, có vua như thế nên mới có bầy tôi như thế.

https://tieulun.hopto.org

Có người bình phẩm ông Quát lại bàn rằng: « Về sau ông làm giặc cũng xuất tự cái này; ông lại viết chữ rất tốt chỉ phải nét sắc quá, trông vào như giáo mác nên khởi nguy là phải. » Nhời bình phẩm này không có gì sác đáng cả.

Gặp khoa thi hội, ông Quát cũng vào Kinh quyết làm cái « đại khoa » nữa. Nhưng từ khi ông ứng khẩu đọc câu đối "ngông", cái tên "Cao bá-Quát" đã lọt vào tai các quan trường cho nên mỗi khoa thi hội đều có khẩu hiệu « đánh hỏng Cao bá-Quát » Các quan trường có ý như vậy vì hai nhẽ: một là sợ ông đắc dụng sẽ hơn mình, hai là sợ ông là người tài sẽ khinh dẻ mình, nên "dìm" đi cho "êm" chuyện.

Tiếc thay! ví phỏng khi ấy nước ta cũng có những ông quan trường như ông đã phê vào quyển thi ra của ông Bonaparte khi đại tướng ở trường Vũ-bị Brienne (1), có lẽ ông Quát được trọng dụng mà sứ Bắc-Kỳ cũng tránh được cái họa binh đao.

Mấy phen thi hỏng càng như sui dục ông sinh lòng kiêu ngạo, coi người bằng nửa con mắt. Thậm chí có kỳ thi hội, ông viết văn dùng bốn lối chữ: triện, lệ, chân, thảo Có khi gặp được đầu bài nào thích ý, thế nào cũng có vài câu văn trâm trọc quan trường, cái cớ bị truất lạc bởi đấy cả.

×

Về sau vì bước công danh lận đận, ông không " thèm " đi thi nữa, chỉ lang thang ngao du nơi này nơi khác. Có khi đến hàng rượu làm năm ba chén rồi thất thểu vào ghẹo ông đồ này một bài thơ, trêu quan bảng kia vài câu phú. Khi các ông ấy cho ra tìm, đều không thấy Một hồi ở tỉnh Bắc đã tưởng ông tiên Lữ-Đồng-Tân hiện lên thử học trò.

---

1) Ông Bonaparte đỗ ở trường Vũ-bị Brienne ra số ngoài 40, mà quan trường phê rằng: «Anh này nếu gặp cơ hội làm nên không biết đến đâu » sau quả nhiên như vậy.

https://tieulun.hopto.org

Cái đời lang thang của ông cứ hết ngày ấy qua ngày khác, có khi hết tiền lại tìm những nơi bạn học cũ, chỗ này " cung " vài hôm, chỗ kia " chứa " vài tháng. Một bận ông đến dinh quan huyện kia là chỗ đồng học định nhờ vả nhưng phải ông huyện hơi " nghiệt", lần nào đến cũng dặn lính ra bảo quan tôi « ngơi » (tức là ngủ), đã năm sáu phen ông Quát đi đi, lại lại, đều không chịu tiếp

Ông Quát giận lắm viết bài thơ sau đây đưa lính cầm vào :

Một buổi hầu rồi một buổi ngơi,
Hãy còn nhớ chữ viễn phương lai;
Mới sang chừng ấy « ngơi » chừng ấy,
Sang nữa thời « ngơi » biết mấy đời.

Quan huyện xem song sợ hãi, sai lính ra tìm, ông đã đi mất.

×

Năm Thiệu-Trị nguyên niên, quan Trấn-sứ Kinh-Bắc thấy ông là người tài không gặp vận mới tiến lên Triều-đình, liền năm ấy được bổ hành-tẩu rồi sau thăng Lễ bộ Chủ-sự. Có sách chép rằng : lúc ông làm việc ở Bộ Lễ thường phải trông nom sửa soạn những buổi triều nghi, ông thấy đền Thái · Hòa có đôi câu đối :

Thần khả báo quân ân
Tử năng thừa phụ nghiệp (1)

Ông cho câu đối ấy « kém», cứ ngày ngày đứng gần bóc cho long sơn ra. Quan ngự-sử đàn hặc buộc ông phạm tội khi - quân. Vua Thiệu-Trị giận lắm toan làm tội nhưng sau ngài nghĩ ra chắc ông Quát có ý gì mới cho đòi rồi phán rằng : « Nếu ngươi bẻ được câu đối ấy, thử chữa lại xem ».

Ông Quát tâu rằng : « Thần sợ câu đối như vậy sẽ làm lỗi mất tôn ti vì « bầy tôi » đứng trên « vua » và « con » đứng trên « cha », vậy xin chữa lại rằng :

---

(1) Bầy tôi phải báo ơn vua, con phải thừa kế cái nghiệp

https://tieulun.hopto.org

Quân ân, thần khả báo
Phụ nghiệp, tử năng thừa.

Vua thấy chữa có lý, tha tội cho.

Sau được vào làm trong Nội-Các, ông Quát không cho chức quan « bé » ấy vào đâu. Phận ông tuy nhỏ, nhưng ỷ tài to, ông thường khinh các quan trên; ngày tết đến, ông gián cổng câu đối sau đây có ý bài bác hai quan đầu triều là Hà-Quyền và Nguyễn-công-Trứ.

Ý cẩm thượng quỳnh quân tử ô kỳ văn chi «Trứ» (1)
Bao tề ý Tấn, thánh nhân bất đắc dĩ dụng "Quyền"

Lúc theo quan đi sứ là ông Đào-Phú, vì thấy ông Đào học kém mình, ông Quát thường mượn chén đọc riễu sứ rằng :

Hữu tửu linh nhân túy (2)
Nả tri khách thị thùy

Bạn đồng niên là Tiến-Sĩ Nguyễn-Nhạ (người tỉnh Thanh-Hóa) vì có sự bất bình với ông nên ông tức thường chê quan nghè kia :

Nhĩ cẩu vô nha hà tốc ngã (3)
Ngô do hữu thiệt khởi thân thùy

Ông "khinh thế ngạo vật" ngày một quá lắm, các quan không ai chịu được nên năm Tự-Đức thứ bẩy, phải cải bổ ngoại nhậm làm giáo thụ phủ Quốc-Oai (Sơn-Tây).

Cái cảnh giáo thụ, lương bổng ít, học trò không có, « quan giáo ăn song lại nằm khòe » sinh cho ông cái lòng công phẫn vì tài mà không đắc dụng. Quan giáo đề nhà học rằng :

Mô phạm năm ba thằng mặt trắng,
Đỉnh trung chiếc rưỡi cái lương vàng,

---

1) Người quân tử ghét văn chương Trứ,
Đấng Thánh nhân bất đắc dĩ mới dùng Quyền
hai câu đều có tên hai vị quan to đầu triều.

2) Có rượu làm cho người ta say,
nào biết khách là ai.

3) Con chuột nếu không răng làm sao kiện được ta
Ta còn có cái lưỡi, há có chịu đâu.

https://tieulun.hopto.org

Lại tức cảnh mình rằng :

Ba gian nhà trống, một thầy, một cô, một chó cái,
Răm đứa học trò, nửa người, nửa ngợm, nửa đười-ươi.

« Nhàn cư vi bất thiện » Quan giáo ngồi « suông » nghĩ giận triều đình, giận quan lại, giận cả phận mình, gặp lúc nhà nước có giặc, ông họp những học trò, tế cờ rồi tự phong mình làm Quốc-Sư, tôn Lê-duy-Cự (con cháu nhà Lê) làm Minh chủ, cờ đề « Bình Dương Bồ Bản vô Nghiêu Thuấn, Mục Giã Minh Điều hữu Vũ-Thang » (1) quấy rối cướp phá mấy tỉnh Sơn-Tây, Hải-dương. Sau Triều đình sai quan tiễu bắt được ông Quát và những đồ đảng đem chém, rồi đem đầu ông Quát đi bêu các tỉnh.

Tiếc thay ! văn chương lỗi lạc, « tài » mà không có « hạnh », tự mình lại gây lấy họa, nào có một mình ông chịu đâu, ông làm giặc để lụy đến người khác, lụy đến anh ông là Cao Bá-Đạt. Ông Đạt đang làm tri huyện Nông - Cống (Thanh-hóa), Triều đình sai quan ra bắt, đóng cũi giải về kinh rồi hạ ngục, sau ông nghĩ ức quá, uống thuốc độc tự tận. Dân hạt Nông - Cống nghĩ ông là một vị quan thanh liêm có dựng miếu thờ, hiện nay hãy còn.

Hai người con giai ông Quát trốn, sau cũng bị bắt đem chém, con giai nhớn ông Đạt là Cao-bá Nhạ, nhờ tên người nhà đem đi trốn, lang thang trong hạt Mỹ-Đức (Hadông) tám năm giời, trải nhiều nỗi đắng cay, rồi cũng bị bắt đem về giam ở tỉnh Bắc. *(còn nữa)*

TIÊN-ĐÀM

---

(8) Bình-Dương Bồ-Bản không có vua Nghiêu vua Thuấn. Mục-giã Minh-Điều có vua Vũ vua Thang ; Bình Dương là kinh đô vua Nghiêu. Bồ-Bản là kinh đô vua Thuấn
Mục giả : tên đất. vua Vũ Vương nhà Châu phá quân Vua Trụ nhà Thương ở Mục-Giã.
Minh-Điều ; tên đất, Vua Thành-Thang nhà Thương phá quân vua Kiệt nhà Hạ ở Minh-Điều.

https://tieulun.hopto.org

Giới-thiệu sách mới

Bản chí mới tiếp được mấy quyển sách này, xin có lời cảm ơn các nhà đã gửi tặng và giới thiệu cùng các độc giả :

1° Cuốn HISTOIRE DES PAYS DE L'UNION INDOCHINOISE (Việt-Nam, Cambodge, Laos) của ông giáo Nguyễn-văn Quế trong Saïgon.

Cuốn này trước khi xuất bản, chúng tôi đã giới thiệu trong Văn-học số 3, nay được xem mới biết soạn-giả đã mất nhiều ngày giờ tâm lực lắm.

Chúng tôi không cần thêm nhiều lời nữa, chỉ xin nói rằng cuốn sách này không những có ích cho các vị giáo sư, các học sinh mà lại rất bổ cho hết thảy mọi người đọc nó.

Sách dầy 400 trang — giá bán 1$50

=X=

2° PHỤ KHOA. — Cuốn này do nhà y học nước Tàu là Diệp Thiện-Sĩ trứ thuật, nhan là : "*Diệp-thị Trúc Lâm Nữ khoa*", ông Vũ Thượng-Chi dịch và án, là cuốn sách học thuốc chữa đủ chứng bệnh riêng của phụ nữ. Cứ lời nói trong bài đầu thì dịch giả nghiên cứu về khoa học thuốc đã 30 năm nay mà chưa thấy có bộ sách phụ khoa nào hay hơn, kỹ hơn bộ này, bởi thế nên dịch giả mới hết sức dịch và chú thích để cống hiến anh em chị em trong nước, mong rằng phụ nữ được mạnh thì gia đình được mạnh, quốc dân được mạnh.

Sách này dày 150 trang — giá bán 1$20.

=X=

https://tieulun.hopto.org

3 *Một nhà tan họp* (phiên lưu tiểu thuyết) nguyên văn của Jo.Valle tiên sinh, ông Nguyễn-đồng-Chi dịch thuật. Quyển này là quyển số 1 trong kho sách bạn trẻ của ông cốt để tặng anh em chị em tuổi trẻ một thứ quà có ích cho sự giáo dục.

Sách dày 28 trang — Giá bán 0$08.

— X —

4° *Văn đàn bảo giám* quyển III của ông Trần Trung-Viên biên lục những từ phú thi ca các bậc danh nho trong nước do hiệu Nam-Ký xuất bản và giữ bản quyền. Lần in thứ hai này cũng có thêm nhiều hình ảnh các bậc văn hào.

Sách dày 187 trang — Giá bán 0$70

* * *

Kỳ trước, nhân giới thiệu quyển *Sài-sơn thi-lục* của nhà sư chùa Thày tặng, chúng tôi có hứa sẽ trích ít bài thơ hay ở trong đó ; nay xin chép một bài của quan Hoàng giáp làng Liên-Bạt đề tại đấy khi ngài tới chơi lần thứ hai :

Non xanh đã biết hay chưa ?
Khách chơi năm trước, bây giờ lại đây.
Hỏi thăm những gió cùng mây,
Giấu thơ này những lối này phải không ?
Nực cười ta với non sông,
Càng trông thấy cảnh mà lòng càng ưa.
Thôi thôi danh lợi cũng vừa,
Lên mây xuống hạc, ta chờ bạn ta.
Tấc riêng gửi áng yên hà,
Nghìn năm phải lấy đây là chốn hơn,

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ
TRÊN BÁN VĂN

Cụ Nghè Tân

Con gái ông Sứ làng Thượng-Cốc, người rất đẹp, thường thường hay ra dặt lụa ngoài ao. Có một bọn học trò ngày nào cũng đi qua đấy, thấy cô sinh, hay buông lời chòng ghẹo :

—Người trên bờ, bóng dưới ao làn nước lung lay, trông hữu tình vô hạn. Cô ấy cũng không nói gì ; một hôm các cậu làm quá, cô bực mà bảo rằng :

— Các bác là học trò, nay mai đã ra thi, chắc hẳn là giỏi. Vậy bây giờ tôi ra một đôi câu đối quê mùa, bác nào đối được tôi xin lấy, hạn trong ba ngày phải đối xong.

Các cậu nhao nhao lên : được lắm ! được lắm ! cô ra ngay kẻo chúng tôi nóng ruột. Cô ta bèn bảo : Tôi quê mùa không biết gì là văn hoa, cứ lấy câu ca dao trẻ vẫn thường hát, chữ dàu là chữ *yếu* :

Yêu nhau như búng như rót, như hót vào thùng, như búng con quay, như soay thợ tiện, như bện hàng tơ.

Đọc xong, quay mình đi vào ; các cậu học trò nhìn nhau ngơ ngác ; mấy hôm sau bỏ cả văn bài, chỉ cố nghĩ lấy câu đối lại mà ba ngày không ai tìm ra, bến lễn xấu hổ không dám đi qua chỗ cô ta dặt nữa, phải đi vòng đường khác lánh mặt. Đi nửa đường thì gặp cụ Nghè Tân đứng ở ngõ. Cụ lấy làm lạ hỏi :

— Thế nào hôm nay có việc gì vậy, mà các anh lại đi về đường này : ?

— Thôi có việc gì cứ nói rồi lão giúp cho.

Học trò liền đem câu truyện đọc lại cụ nghe. Nghe xong, cụ mỉm cười mà nói :

Thế thì các anh dốt thật, không bằng con gái, khoa này tôi cho trượt cả. Cụ liền đọc ngay câu đối lại rằng :

Lấy anh có bầu có bạn, có ván thổi sôi, có nồi cơm nếp, có nệp bánh chưng, có lưng hũ rượu.

Các bác lúc bấy giờ mới ngẩn người ra, có một vài anh ton ton chạy trước, hớt hơ hớt hải, gọi cô con gái ra, tranh nhau đọc lấy đọc để.

Cô ta chỉ mỉm cười mà mát :

— Thôi lại cụ Nghè Tân gà cho các bác rồi !

https://tieulun.hopto.org

VĂN THƠ

Cùng bạn văn học

Muốn luyện tim gan khác bậc thường,
Phải nhờ học-thuật với văn-chương,
Góp tinh anh lại làm khuôn óc,
Thu cổ kim vào đúc tấm gương.
Bốn bể người đương tranh cạnh thế,
Một mình đâu lẽ khóc cười suông.
Khôn ngoan nhắn nhủ cho nhau biết,
Kìa lối văn minh chán vạn đường.

Thu

Lọt bức rèm thưa một trận may,
Giật mình thu đã đến đâu đây.
Thương sen tiếng quốc thôi hôm sớm,
Buồn cảnh hồn thơ lại tỉnh say.
Gọi khách kiếm cung con giế khóc,
Lạnh người cô tịch hạt sương bay.
Chị Hằng chưa biết trần gian khổ,
Còn nhởn nhơ chiều với nước mây

VĂN-HẠC NHÀN-NHÂN

https://tieulun.hopto.org

Họa bài thơ tự thọ của một ông bạn

Ta vuông ta cứ mặc ai tròn,
Vinh nhục ra gì tấm kịch con.
Có lỗi Cừ-viên nhưng cũng ít (1)
Thà ngu Võ-tử nọ thêm khôn (2).
Tỉnh say ngày tháng bàu chưa cạn,
Gào thét non sông lưỡi vẫn còn.
Đời chỉ đáng thương không đáng chán,
Lòng già ưu ái tấc son non.

Mừng một ông bạn già cho con gái về nhà chồng.

Bấy lâu mơ tưởng nước là chồng,
Dám vội cùng ai hứa chữ đồng.
Chỉ vị nước già cần lũ trẻ,
Phải gây giống tốt giữ nòi Hồng.

II

Kén cho được rể biết làm người,
Lòng cụ mong con có thế thôi.
Nhân cách trăm năm cùng trọn vẹn,
Trai lành gái tốt khéo vừa đôi.

Mừng bạn làm nhà mới.

Đại-trượng-phu tuy bốn bề không nhà, trước cũng hẵng lầu cao, gác rộng, rẫy giọc, tòa ngang, thử chọi chán với cha tiền mẹ bạc.

Thiên hạ-sĩ cả muôn gian còn hẹp, làm sao cho quan quả, đọc cô, cơ, hàn, tật nhược, cùng dắt tay lên cõi thọ đền xuân.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

---

(1) Ông Cừ viên năm mươi tuổi biết những điều lỗi hồi 40 tuổi
(2) Đức Khổng tử khen ông Lịnh võ Tử; cái khôn còn có thể theo kịp, cái ngu không ai theo kịp được.

https://tieulun.hopto.org

Dịch Hán - văn

ĐẰNG-VƯƠNG CÁC TỰ

Trần tuấn Khải *dịch nôm*

Con vua Cao-Tôn nhà Đường là Nguyên-Anh ra làm Hồng châu Thứ sử, phong tước Đằng-Vương, dựng một cái gác bên sông Tầm-Dương gọi là Đằng-Vương các. Sau Diêm-bá-Dư ra làm Đô-đốc Hồng-châu, đặt tiệc ở gác Đằng-Vương, sai Ngô-tử-Chương dự bị làm bài tự để khoe với khách. Trong khi yến ẩm, đưa giấy bút ra, các khách không ai dám nhận làm. Bấy giờ Vương-bột mới 19 tuổi, đi thăm phụ thân, qua đó cũng vào dự tiệc, nhận lĩnh bút giấy viết một lúc xong ngay đưa trình Đô-đốc. Diêm Đô-đốc cùng mọi người đọc đến câu: « lạc hà dữ cô vụ tề phi » đều ngạc nhiên khen là thiên tài hiếm có Vương-bột tự là Tử-An, là một tay tài học có tiếng, đời Cao-Tôn nhà Đường đã triệu cho làm Bác-Sỹ, sau vì bài văn « hịch chọi gà », Cao-Tôn giận là có ý châm chích nên truất chức quan.

* * *

BẢN CHỮ HÁN	*BẢN CHỮ NÔM*
Nam xương cố quận ; Hồng đô tân phủ.	Quận Nam - xương, Hồng - đô phủ mới,
Tinh phân Rực, Chẩn ; địa tiếp Hành-Lư.	Rực, Chẩn chia tiếp với Hành Lư.
Khâm tam giang nhi đới ngũ hồ ;	Lượn ba sông, suốt năm hồ,
Khống Kinh-man nhi dẫn Âu-Việt.	Kinh-man, Âu-Việt cõi bờ thẳng dong,
Vật hoa thiên bảo,	Vật hoa-mỹ trời chung của báu,
Long-quang xạ Ngưu Đẩu chi khư ;	Vẻ gượm xông Ngưu Đẩu hai phần ;

https://tieulun.hopto.org

Nhân kiệt địa linh,
Từ-trĩ hạ Trần - phồn chi tháp.

Hùng châu vụ liệt,

Tuấn - thái tinh trì.

Đài hoàng chẩm di hạ chi giao,
Tân chủ tận đông nam chi mĩ.

Đô-đốc Diêm-công chi nhã vọng,
khải kích dao lâm.
Vũ - văn tân - châu chi ý phạm,
thiềm duy tạm trú.
Thập tuần hưu hạ, thắng - hữu
như vân ;
Thiên lý phùng nghinh, cao bằng
mãn tọa.
Đẳng giao khởi phượng, Mạnh
học-sĩ chi từ tôn ;
Tử điện thanh sương, Vương
tướng-quân chi vũ khố
Gia-quân tác tể, lộ xuất danh khu
Đồng tử hà tri, cung phùng thịnh
tiễn.
Thời duy cửu nguyệt, tự thuộc
tam thu.
Lạo thủy tận nhi hàn đàm thanh;
yên quang ngưng nhi mộ san tử.
Nghiễm sâm phi ư thượng-lộ ;
Lãm phong cảnh ư sùng a

Lâm đế-tử chi trường-châu,

Đất thiêng hẳn có người thần,
Giường mời Từ-trĩ họ Trần riêng
treo (1).
Sương mù kín bầy theo hùng
trấn
Sao sáng giăng, xen đấng
anh tài,
Giữa vùng di, hạ chen vai,
Đông, tây, chủ, khách, tuyệt vời
hào-hoa.
Diêm đô - đốc, gươm xa tới
đóng,
Vũ tân-châu, xe đóng tiệc vầy.

Mười tuần bạn hữu như mây,

Đón đưa nghìn dặm chật bầy
cao-nhân.
Giao, phượng múa : từ - văn
Mạnh - sĩ,
Điện, sương kinh : uy vệ Vương
quân.
Tiện tường lệnh tẻ gia thân
Trẻ thơ may được dự phần thịnh
duyên
Tiết tháng chín giời chen thu-
mộ ;
Nước đầm trong non ứa bóng
chiều.
Trên đường xe ngựa rập rìu,
Trải xem phong cảnh quanh theo
động gò.
Chợt đã đến nền xưa đế-tử

---

1) Từ-trĩ là tay học trò giỏi ở Hồng châu, khi Trần-phồn làm Dự-chương thái-thú, hết lòng kính-trọng, đặt riêng một cái giường để Từ-trĩ ngồi, khi vắng Từ-trĩ thì lại treo cái giường ấy lên.

https://tieulun.hopto.org

Bước chân lên quán cũ người

Đắc tiên-nhân chi cựu quán.

tiên.

Tầng loan tủng thúy, thượng xuất trùng tiêu ;

Ngang lầu từng núi mây chen,

Phi các lưu đan, hạ tâm vô địa.

Dưới lầu ngọn nước vô biên vượt ròng,

Hạc đình phù chử, cùng dư đảo chi oanh hồi ;

Bóng phù, hạc : vẫy vùng bên bãi,

Quế điện lan cung, cực cương loan chi thể thế

Hàng quế, lan : bầy giãi trong cung,

Phi tú thát, phủ điêu mang :

Tựa xà, mở cửa, buông trông :

San nguyên khoáng kỳ doanh thị ;

Non ngàn thẳm tít, nước vùng mênh mang.

xuyên trạch vu kỳ hải chúc.

Làng chen chúc : đỉnh chuông sau trước,

Lư diêm bộc địa : chung minh đỉnh thực chi gia ;

Bến mê tơi : long tước cờ treo,

A hạm mê tân ; thanh tước hoàng long chi trục.

Mống tan, mưa rạng vẻ chiều,

Hồng tiêu vũ tế, thái triệt vân cù :

Cò theo dáng lặn, nước đều giời thu.

Lạc hà dữ cô vụ tề phi, thu thủy cộng trường thiên nhất sắc.

Chiều, ngư hát vang hồ Bành-lãi ;

Ngư chu xướng vãn, hưởng cùng Bành-lãi chi tân ;

Rét nhạn kinh, ầm bãi Hành-dương;

Nhan trận kinh hàn, thanh đoạn Hành-dương chi phố.

Biết bao ngâm - hứng phi - cuồng,

Dao ngâm phủ xướng ; rật hứng suyền phi

Gió giồn hơi mát, mây nhường dọng ca.

Sảng lãi phát nhi thanh phong sinh ; tiệm ca ngưng nhi bạch vân át.

Vườn Kì, trúc, chén pha Bành-trạch ;

Kỳ viên lục trúc, khí lăng bành trạch chi tôn ;

Bến Nghiệp, hoa, bút sánh Lâm-xuyên.

Nghiệp thủy chu hoa, quang thái Lâm-xuyên chi bút

Nhị nan, tứ mĩ vẹn tuyền (1),

Tứ mĩ cụ ; nhị nan tinh,

1) Nhị nan là hai việc khó : Chủ giỏi khách hay tức là hai việc khó. Tứ-mĩ là bốn điều tốt : Lương thời, mỹ cảnh, thưởng tâm, lạc sự.

https://tieulun.hopto.org

Cùng thế miện vu trung thiên;cực ngu du vu hạ nhật,
Thiên cao địa quỉnh,

Giác vũ trụ chi vô cùng ;
Hứng tận bi lai,
Thức doanh hư chi hữu số.
Vọng trường-an ư nhật hạ,
Chỉ Ngô-hội ư vân gian.

Địa thế cực nhi nam minh thâm
Thiên trụ cao nhi bắc thận viễn

Quan san nan việt, thùy bi thất lộ chi nhân !
Bình thủy tương phùng, thận thị tha hương chi khách.
Vọng đế-hôn nhi bất kiến ;
Phụng tuyên thất rĩ hà niên ?

Ô hô ! thời vận bất tề ;
Mạnh đồ đa suyễn.
Phùng-đường dị lão,

Lý-quảng nan phong.

Khuất Giả-nghị ư Tường sa, phi vô thánh chúa
Thoán Lương-hồng ư hải gốc khởi phạp minh thì!

Dầu lòng ngang ngửa, phỉ nguyền vui chơi.
Khuôn cao rộng: đất giời vẫn đó,
Cảnh vô cùng: vũ trụ còn đây,
Hết vui buồn lại theo tay,
Doanh, hư là số, xưa nay lạ gì!
Trường-an khuất, lối kẻ dưới ác,
Ngô-hội xa, đường gác ngàn mây.
Miền nam thế đất sâu cay,
Đoái trông miền bắc sao xây ngất giời.
Cách non-ải, thương người thất lộ,
Gặp nước bèo, cùng lũ tha-hương.
Bao giờ trông thấy cửa vàng,
Lệnh vời tuyên thất-mơ màng đến bao ?
Than ơi nhẽ! vận sao chìm nổi ?
Nhìn mạnh-đồ nhiều nỗi xót xa !
Phùng-đường mấy chốc tuổi già (1),
Số kỳ, Lý-quảng, ai mà đã phong (2).
Truất Giả-nghị, há không vua giỏi (3) !
Đầy Lương-hồng, há lỗi thời hay (4) !

---

1) Phùng-đường người nhà Hán, bạc đầu còn làm quan lang, sau gặp vua Văn-đế biết đến, mới được bái làm Xa kị đô-úy.

2) Lý-quảng làm hữu-binh-bắc thái-thú đời Hán Vũ-đế, chỉ vị số kỳ không được phong hầu.

3) Giả-nghị ở đời vua Văn-đế nhà Hán bị lũ Giáng Quan gièm pha phải truất ra làm Trường sa vương.

4) Đời Vũ-đế nhà Ngụy, Lương-hồng bị bọn nịnh thần xúc-xiểm cũng phải đuổi ra Bắc-hải.

https://tieulun.hopto.org

Sở lai ; Quân tử an bần :
Đạt nhân tri mạnh.

Lão đương ích tráng, minh tri bạch thủ chi tâm ;
Cùng thả ích kiên, bất trụy thanh-vân chi chí.
Chước cam tuyền nhi giác sảng ;

Xử hạc triệt dĩ ro hoan.

Bắc-hải tuy xa, phù dao khả tiếp :
Đông-ngu rĩ thệ, tang-du phi vãn.
Mạnh-thường cao - khiết, không hoài báo quốc chi tâm.
Nguyễn-tịch xương cuồng, khởi hiệu cùng đồ chi khốc.
Bột : tam xích vi mạnh, nhất giới thư sinh.
Vô lộ thỉnh anh đẳng Chung quân chi nhược quán :
Hữu hoài đầu bút,

Mộ Tôn-xác chi trường-phong.

Xả trâm hốt ư bách linh ;

An-bần quân-tử xưa nay,
Mấy người thông - đạt hiểu ngay mạch trời.
Gan đầu bạc già đời càng dỏi,

Chí mây xanh khôn đổi khi cùng.
Suối tham, uống cũng sạch trong,
Rạch khô, ở cũng vui lòng như xưa.
Xa bắc-hải gió đưa khi tới,
Mất đông ngu, thu lại tang du.
Mạnh-thường báo quốc khu-khu (1),
Học chi Nguyễn - tịch cùng đồ khóc than (2) !
Thân ba thước, ngót tuần đôi chục,
Đường thỉnh anh, khôn học Chung-quân (3),
Chí mong ném bút theo quân (4),
Ước ao Tôn-xác cưỡi lần gió khơi (5).
Bỏ trâm hốt mấy đời thăm-thẳm.

---

1) Mạnh-thường tự là Bá-chu, đời Thuận - đế nhà Hán làm Thái-thú ở Hợp-phố, tính hạnh rất chong cao mà vẫn không được lên chức to.

2) Nguyễn-tịch đời Tấn, tài học rất giỏi, nhưng tính tình phóng đãng, thường đóng cửa xem sách một mình, hoặc đi chơi phiếm đến chỗ cùng đường thì than khóc mà về.

3) Nước Nam với nhà Hán hòa thân, Chung-quân mới hơn 20 tuổi, xin vua Hán một cái giây dài để ra đánh bắt vua Việt-nam. Thỉnh anh là xin giây.

4) Ban-siêu đời Hán, làm thư-ký được ít lâu, liền có chí ném bút ra theo việc quân.

5) Tôn-xác đời nam bắc Tống, lúc còn nhỏ, ông chú hỏi chí định làm gì, Xác đáp : muốn cưỡi gió khơi phá muôn dặm sóng.

https://tieulun.hopto.org

Phụng thần-hôn ư vạn lí.

Phi Tạ-gia chi bảo thụ ;
Tiếp Mạch thị phương-lân.

Tha nhật xu đình, thao thừa Lý đối ;
Kim thần phụng khuyết, hỉ thác long-môn.
Dương-ý bất phùng, phủ lăng-vân nhi tự tích ;
Chung-kỳ kí ngộ, tấu lưu thủy rĩ hà tàm
Ô-hô : Thắng địa bất thường ;
Thịnh-duyên nam tái.

Lan-đình rĩ hĩ ;

Tử trạch cầu-khư.

Lâm biệt tặng ngôn, hạnh thừa-ân ư vĩ tiễu ;
Đăng cao tác phú, thị sở vọng ư quần-công.
Cảm kiệt bỉ thành, cung sơ đoản-rẫn.

Vâng thần-hôn muôn dặm xa-xa,
Dám đâu cây báu Tạ-gia (1),
Xóm thơm họ Mạch chẳng qua cũng gần (2)
Một ngày nọ qua sân Lí đối (3)

Nhớ hôm nay được tới long-môn (4).
Lăng-vân dương-ý bồn chồn (5)
Chung-kỳ đã gặp, khúc đờn thẹn chi (6) ;
Than thắng-địa ít khi lại nối !
Tiếc thịnh-duyên khôn rồi được lâu
Lan-đình ngày trước giờ đâu (7) !
Kìa nơi Tử-trạch nghìn sau không còn (8)
Lời tặng biệt vâng ơn tiệc mở,
Phú đăng cao mong ở người trên.
Lòng thành mấy chữ dâng lên,

---

1) Tạ huyền còn nhỏ, có tài, người chú rất trọng ; Huyền nói rằng : ví cũng như chi lan ngọc thụ khiến cho nẩy ở sân thềm mà thôi.

2) Mẹ thày Mạnh chọn xóm mà ở.

3) Lý là tên ông Bá-ngư, con đức Khổng ; khi qua sân, đức Khổng hỏi học Thi học Lễ

(4) Lý ưng đời Hán tài cao học rộng, bọn sĩ-tử ai được đến chơi, cũng coi như là được tới long môn

(5) Dương-đắc-ý thấy Tư mã tương như tài giỏi, mà không gặp gỡ, trong lòng thương tiếc bồn chồn Sau nhân bài phú Lang-vân của Tư-mã tương-như mới tiến lên vua Vũ Đế nhà Hán

(6) Bá nha đánh đờn, Chung kỳ nghe mà biết là chí ở lưu thủy hay ở cao sơn.

7) Lan đình lã chỗ Vương-hy-chi tập họp văn nhân khi trước

(8) Tử trạch tức là vườn kim cốc của Thạch sùng.

https://tieulun.hopto.org

* * *

Nhất ngôn quân phú, tứ vận câu thành.	Bốn vần gọi có một thiên giãi bầy.
Đằng vương cao các lâm giang chử,	Gác đằng cao ngất bến sông đây,
Bội ngọc minh loan bãi ca vũ.	Múa hát hồ im, loan ngọc thay,
Hoạ đống triêu phi nam phố vân,	Cột vẽ mây nam bay buổi sớm.
Châu-liêm mộ quyển tây sơn vũ.	Rèm châu chiều cuốn hạt mưa tây
* * *	* * *
Nhàn vân đàm ảnh nhật du-du'	Lơ-lửng mây vườn mặt nước chơi.
Vật hoán tinh di kỉ độ thu.	Mấy phen vật đổi với sao rời!
Các trung Đế-tử kim hà tại,	Con vua trên gác giờ đâu tá ?
Hạm ngoại trường - giang không tự lưu.	Ngọn nước bên tường vẫn chẩy xuôi !

tin tức TRONG LÀNG VĂN

Ông Nguyễn-mạnh-Tường, người Annam đầu tiên đỗ văn-khoa tiến-sĩ, và người đỗ bằng luật-khoa tiến-sĩ trước nhất từ xưa tới nay, hiện đã về đến Hanoi. Khi qua Saigon, ông có diễn thuyết về nhà thi-sĩ Jules-Boissère được anh em trong Nam rất hoan nghênh. Hai cái luận-đề của ông về văn-chương thật có giá-trị : một cái nói về nhà thi-sĩ Alfred de Musset, một cái nói về nhà thi-sĩ Jules Boissière là người đã từng làm nhiều sách về nước Nam.

Hiện ông đương dự định làm mấy quyển sách và ông sẽ có nhiều lần diễn thuyết về các vấn-đề văn-học. Rất mong ông đem những phương pháp mới ông đã thâu thái được trong khi ông còn học ở bên Pháp để ứng-dụng vào việc khảo-cứu văn-chương nước nhà.

Bản-chí xin có lời mừng ông.

— X —

https://tieulun.hopto.org

Cliché Phong Hoa

Hình ông Nguyễn-Mạnh-Tường

NGƯỜI ANNAM ĐẦU TIÊN

đậu bằng Văn-khoa tiến-sĩ.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

TỰ-HỌC TIẾNG ĂNG-LÊ

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

BÀI THỨ 13

(Tiếp theo)

I am from Vinh	*ay em from Vinh*	Tôi ở Vinh đến.
come from Saigon	*ay khâm from Saigon*	Tôi ở Saigon lại
How long have you been here ?	*hau loong hev du bin hia*	Ông đến đây đã bao lâu rồi ?
Since Monday,	*sin-s mân đê*	Từ ngày thứ Hai
Are yon acquainted with any body here ?	*a du ac-khuên-thẹt uit en-ni-bo-đi hia*	Ông có quen biết ai ở đây không ?
No, I don't know any-body.	*nô ay đon nô en-ni bo-đi*	Không, tôi không quen biết ai sốt.
Have you many friends here ?	*hev du men-ni fren s hia*	Ông có nhiều bạn ở đây chăng ?
I havesome friends	*ay hev sâm fren-s*	Tôi có ít người bạn
Who is there ?	*hu iz đe-a*	Ai kia ?
Is that Mr. B...	*iz đet mis-thờ Bi*	Có phải ông B chăng ?
I am Mr. M...	*ay em mis-thơ Em*	Tôi là ông M đây.
Where are you going now ?	*hu-e-a a du gô-ing nao*	Ông đi đâu bây giờ ?
I am going to see the town	*ay em gô-ing thu si đó thọng*	Tôi đi dạo xem thành phố đây

https://tieulun.hopto.org

How do you like our town ?	*hau đu du lach au-a thong*	Ông có thích thành phố này không ?
It is a beautiful town.	*it iz ê biu-thi-ful thong*	Thật là một thành phố rất đẹp đẽ.
Did you already go to the theatre ?	*đit du ol-re-đi gô thu đó thi-et-thờ*	Ông đã đi xem hát chưa ?
Not yet.	*not det*	Tôi chưa từng đi xem.
Will you allow me to invite you for this evening ?	*u il du a-lau mi thu in vach du pho đi-s-i v ning*	Vậy tôi mời ông tối nay đi chơi có được chăng ?
Will you allow me to offer you some refreshment ?	*u-il đu a-lau mi thu of-fờ đu sâm re-fresh men*	Ông có cho phép tôi được mời ông uống thứ gì để giải khát chăng ?
No, thank you.	*nô. thánh khiu*	Không cảm ơn ông
Thank you very much	*thánh khiu ve-ri mơ-chờ*	(Có), cảm ơn ông lắm
Đo you prefer coffee ?	*đu du pri-phơ kho-phi.*	Ông có thích dùng cà-phê chăng ?
No, I wonld like tea.	*nô, ay u-ut lach thi*	Không, tôi muốn dùng nước trà.
Coffee will do.	*kho-phi u-il đu*	Cà-phê cũng được
Do takea seat, dont be always stan-ding.	*Đu thếc ê sit, don bi- o - lu-ays-stan đing*	Mời ông ngồi đừng đứng mãi vậy (Mỏi chân)
No, thank you, I can't remain longer.	*nô, thánh - khiu, ay khan ri-mên long gơ,*	Không, cảm ơn ông, tôi không thể ở lâu được
What? must you go yet ?	*hu - ăt, mơ - st du gô det*	Thế nào ? ông phải đi ngay sao ?
Are you in such a hurry ?	*a du in sớ chờ ê hơ-ri*	Sao ông vội vàng thế ?

https://tieulun.hopto.org

I am, I have urgent business to attend to, but I'll come again soon.	*ay em, ay he-v ơ-chèn bi-zin-nes thu at then thu, bât ay l-khâm a-ghen sun*	Phải, tôi mắc có việc cần phải đi, nhưng tôi sẽ trở lại ngay.
I hope I shall soon see you again	*ay hôp ay shan-l sun si du a-ghen*	Tôi mong rằng chẳng bao lâu tôi sẽ gặp ông nữa :
Good bye.	*gut bai*	Chào ông.

BÀI THỨ 17

Sickness — TẬT BỊNH

Ache. n,	*êc*	Đau
Head-ache	*het-êc*	Nhức đàu
Tooth-ache	*thut-êc*	Đau răng
Stomach-ache	*sì-tham-mắc-êc*	Đau bụng
Sore	*sô-a*	Đau
Sore-eyes	*sô-a ay-s*	Đau mắt
Sore-ears	*sô-a ia-s*	Đau tai
Sore fingers	*sô-a phing-gơ-s*	Đau ngón tay
Sore-foot	*sô a phút*	Đau chân
Sore-throat	*Sô a thờ-rôt*	Đau cuống họng
A Fever	*ê phi vờ*	Sốt
A Cold	*ê khôl*	Cảm lạnh
Constipation	*khon-s-thip - pế-shần*	Đi táo
Diarrhea	*đia-a-rí-a*	Đi dửa
Health	*hel-thờ*	Sức khỏe
Good health	*gut-hel-thờ*	Có sức khỏe
Sickness	*sic-ne-s*	Tật bịnh
Medicine	*met-đi-sin*	Thuốc thang
Take medicine	*thêc mec-đi-sin*	Dùng (uống) thuốc
A Potion	*ê pố-shần*	Một liều thuốc
A draught	*ê đờ-rap-thờ*	Một liều thuốc

https://tieulun.hopto.org

A laxative	*ê lec-xa-thi vờ*	Một liều thuốc tẩy
A patient	*ê pế shen*	Một người bịnh
A sick man	*e sic men*	Một người bịnh
Mouth	*máu-thờ*	Miệng
Tongue	*thăng*	Lưỡi
Pulse	*p'ơls-*	Mạch
Feel his pulse	*phil hiz p'ơl-s*	Bắt mạch nó
Prescription	*pres-crip shần*	Đơn thuốc
A Drop	*ê đrop*	Một giọt
A tea-spoon ful	*ê thi-spun-phul*	Một thìa càphê đầy
A table-spoon-ful	*ê thêp-bl-spun-ful*	« súp »
Appetite	*ep-pi-thach*	Ăn uống ngon miệng
Milk	*mil-k*	Sữa
A chemist	*ê khem mis-st*	Một người bào chế
A dentist	*ê đen-thí-st*	» » chữa răng
Something	*sâm-thing*	Ít việc
Ready, adj	*ré-đi*	Sẵn sàng, xong rồi
Unwell	*ân-u-el*	Không mạnh
Get better	*ghet bet-thờ*	Đỡ, khá hơn
Poorly	*d'u-a-li*	Khốn nạn, đau yếu
Worse	*uớ-s*	Xấu tệ
Drink, v.	*dờ-ring-k*	Uống
Eat	*it*	Ăn
Prepare	*pri-pe-a*	Sửa soạn
Ail	*êl*	Làm đau đớn
My father is unwell	*may pha-đơ iz ân-u el*	Cha tôi không được mạnh
I shall send for the doctor.	*ay shal sen pho đớ đooc-thờ*	Tôi sẽ tìm thày thuốc
I'll have the doctor in.	*ay-l hé-v đớ đooc-thờ-in*	Tôi sẽ mời thày thuốc đến

(Kỳ sau sẽ tiếp)

https://tieulun.hopto.org

HOA LƯ KẾT NGHĨA

Lịch-sử tiểu-thuyết

SOẠN GIẢ : **Dương Bá-Trạc**

HỒI THỨ BA

(Tiếp theo)

Nguyễn-Bặc đã đoán biết nỗi lòng Bộ-lĩnh, muốn nói ngay vào chuyện thực, mà Bộ-lĩnh còn làm bộ làm tịch, cố giữ bí-mật cả với mình, tính nóng không nhịn được, tức quá phải phát gắt lên mà rằng :

— Bác này điên hay sao thế ! tài trai ở đời lo lập nên công-nghiệp, một cây làm chẳng thành non, mới phải đi kiếm bạn kiếm bè, tìm vây tìm cánh, đã anh em gặp nhau cùng một lòng một giạ, duyên tế-ngộ tự trời sui lại, thì cùng nhau vui vầy cá nước, gắn bó keo sơn ; tôi còn lạ gì bụng bác mà bác lạ gì bụng tôi, việc gì còn phải chọn đá thử vàng, giấu như mèo giấu phần mãi ! Thôi ! nói gần nói xa chẳng qua nói thực : nếu bác chỉ là một tên phạm giết người đi trốn, không có chí khí tài lược gì cả thì tôi chẳng chứa bác làm gì nữa ; mà nếu bác ở đây với tôi, lại còn có ý nghi ngờ tôi thì tôi cũng xin kiếu bác, tống bác đi đâu thì đi cho rảnh.

Bộ-Lĩnh thấy Nguyễn-bặc điên tiết như thế, biết là người trung thực, bèn đứng lên vỗ vào vai Nguyễn-bặc mà rằng :

https://tieulun.hopto.org

— Sao bác nóng thế, xin bác hãng thư giận để cho tôi nói một lời. Bác tính thì buổi loạn-ly này, nếu là người không có chí khí tài lược gì thì có ai lại bỏ nhà bỏ làng mà ngang giọc bốn phương thế này được : tôi không vì muốn tìm tòi đồng chí thì có lặn-lội tới đây với bác làm gì. Song, bác cũng nên biết cho rằng : tri giao khắp bốn bề, đồng tâm dễ mấy người. Cổ nhân đã có câu : cả thiên-hạ kiếm được một người tri-kỷ cũng đủ không phải úi-hụi gì nữa ; biết được một người đồng tâm, kiếm được một người đồng tâm là khó như thế. Huống chi đương lúc quần hùng cát cứ, năm bè bầy bối, tài trí trong nước mỗi người mỗi lòng, *biết người biết mặt biết lòng làm sao* ! mưu việc lớn cốt ở được người, mà chọn được một người không phải là sự dễ, phải thâm chầm, phải cẩn mật, phải xem đi xét lại, đo trước đắn sau có thận trọng kết giao thì kết giao mới chắc ; nhẹ dạ tin người là một đều bại sự lớn ; Hạng-vũ vì tin Hạng-bá mà mất Ba-thục ; Trương-lỗ vì tin Trương-tùng mà mất Hán-trung ; anh-hùng đứng giữa trần ai phải có con mắt cho thật tinh đời mới hòng thưởng giám được. Tôi bấy nay sở dĩ chưa dám cùng bác rãi bầy tâm sự là vì ý thế, tưởng bác để mình trong cuộc, nghĩ kỹ cái công chuyện đường trường của anh em mình sau này, thì cái cách kết giao cẩn thận như thế bác cũng phải lượng tình cho. Nay anh em mình đã phơi gan giốc mật cho nhau xem, hai bụng một bàn in, không còn phải nghi ngờ gì nhau nữa. Nạy tôi xin nói thực bác biết : tôi thấy trong nước loạn-lạc, có chí dẹp loạn yên dân, mà độc lực cô thân, làm gì nổi việc ; tôi được nghe thày chúng ta là ông sư Giao-thủy nói bác cùng bác Đinh-Điền là người có chí có tài, có thể cùng mưu việc lớn được, trước hai bác cũng đều có học thày, thày chỉ chỗ ở của bác cho tôi, tôi mới biết đường mà đến đây tìm bác đấy ; còn bác Đinh-Điền nghe thày bảo ở trên non Dục-thúy, chẳng hay có thực không ? bác có biết bác ấy không ? bây giờ còn ở đấy hay đi nơi nào khác rồi ? một vài hôm đây

https://tieulun.hopto.org

anh em ta sẽ cùng đi ra núi Dục-thúy tìm bác ta xem thử.

Nguyễn-Bặc nghe nói mừng rỡ khác thường, ôm lấy Bộ-lĩnh khóc nức khóe nở (mừng quá hóa khóc) mà rằng :

— Trời ôi! thế mà anh em mình bây giờ mới được gặp nhau. Thế ra bác cũng có học thày chúng ta là ông sư Giao-thủy. Thày chúng ta học rộng tài cao, võ-nghệ tôi cũng sở đắc từ thày truyền thụ. Tôi khi thôi học từ biệt thày về, đã toan đi theo anh em bạn ra phò Nhạm

phòng-Ất ở Đằng-châu, có thuật chuyện cùng thày, thày can chớ nên, thày nói Phòng-Ất là một kẻ sất-phu hữu dũng vô mưu, lượng hẹp khí kiêu, làm gì nên việc, thày dậy hẵng nên tìm nơi nương náu, súc khí đợi thời ; tôi mới vâng lời thày vào ẩn trong động này, cày cuốc qua ngày, may nay gặp được bạn là người đồng chí. Còn Đinh-Điền là người thế nào, tôi cũng không được rõ lắm, bác nói cũng có học thày chúng ta, nhưng học về hồi nào, tôi không cùng học nên cũng không biết, đều một đôi khi tôi đi giang-hồ lân-

https://tieulun.hopto.org

la trò truyện với cánh hào-mục bọn lâu-la, cũng có nghe người ta nói đến cái tên ấy. Đã vậy thì mai anh em mình cơm nước sớm đi xuống núi Dục-thúy xem sao.

Hai người bàn định nhau lên giường cùng ngủ: đêm đương ngủ, bỗng có con cọp ở đâu trong rừng ra chèo qua hàng rào vào đến tận chỗ nằm, lấy vuốt chân cào cái chăn của hai người đương đắp, hai người bừng mắt thức giậy loạng choạng trông thấy cặp con mắt con cọp sáng quắc một góc giường, Nguyễn-bặc còn luống-cuống chưa biết làm sao, thì Bộ-lĩnh đã tinh-thần tỉnh-táo như không, tuốt ngay được thanh gươm ra chém một cái đứt đôi đầu con cọp, Nguyễn-bặc tấm-tắc khen mãi cái tài cái gan của Bộ-lĩnh, trong bụng kính phục mến trọng Bộ-lĩnh vô cùng. Hai người đốt đèn ngồi đương trò chuyện thì bỗng lại có con cọp nữa ở ngoài sân nhảy xổ ngay vào trước mặt Bộ lĩnh (như có ý báo thù cho con cọp kia), hai chân trước ôm chặt cứng lấy hai cánh tay Bộ-lĩnh. vừa há mồm chực đớp vào mặt ; Nguyễn-bặc khi ấy vừa xót bạn. vừa giận con cọp, nhiệt thành cứu bạn quá, không kịp lấy gươm giáo gì cả, dơ ngay tay ra nắm chắc lấy hai tai cọp kéo dựt lại đằng sau vật ngửa ra ; Bộ-lĩnh tháo được một cánh tay ra, với lấy thanh gươm đâm một nhát vào giữa bụng con cọp, thế là thoát nạn, Bộ-lĩnh tạ ơn cứu tử của bạn, trong bụng cũng cảm cái lòng thành thiết của Nguyễn-bặc ở với mình.

(Còn nữa)

Kỳ này vì nhiều bài cần phải đăng ngay, nên mấy mục :
Quốc Văn bình giảng, Chinh phụ ngâm dịch ra Pháp-văn, Cách viết thư Tự học tiếng Quảng-Đông, Việt hán Pháp từ điển,
kỳ sau mới đăng tiếp. Xin đọc-giả lượng thứ

https://tieulun.hopto.org

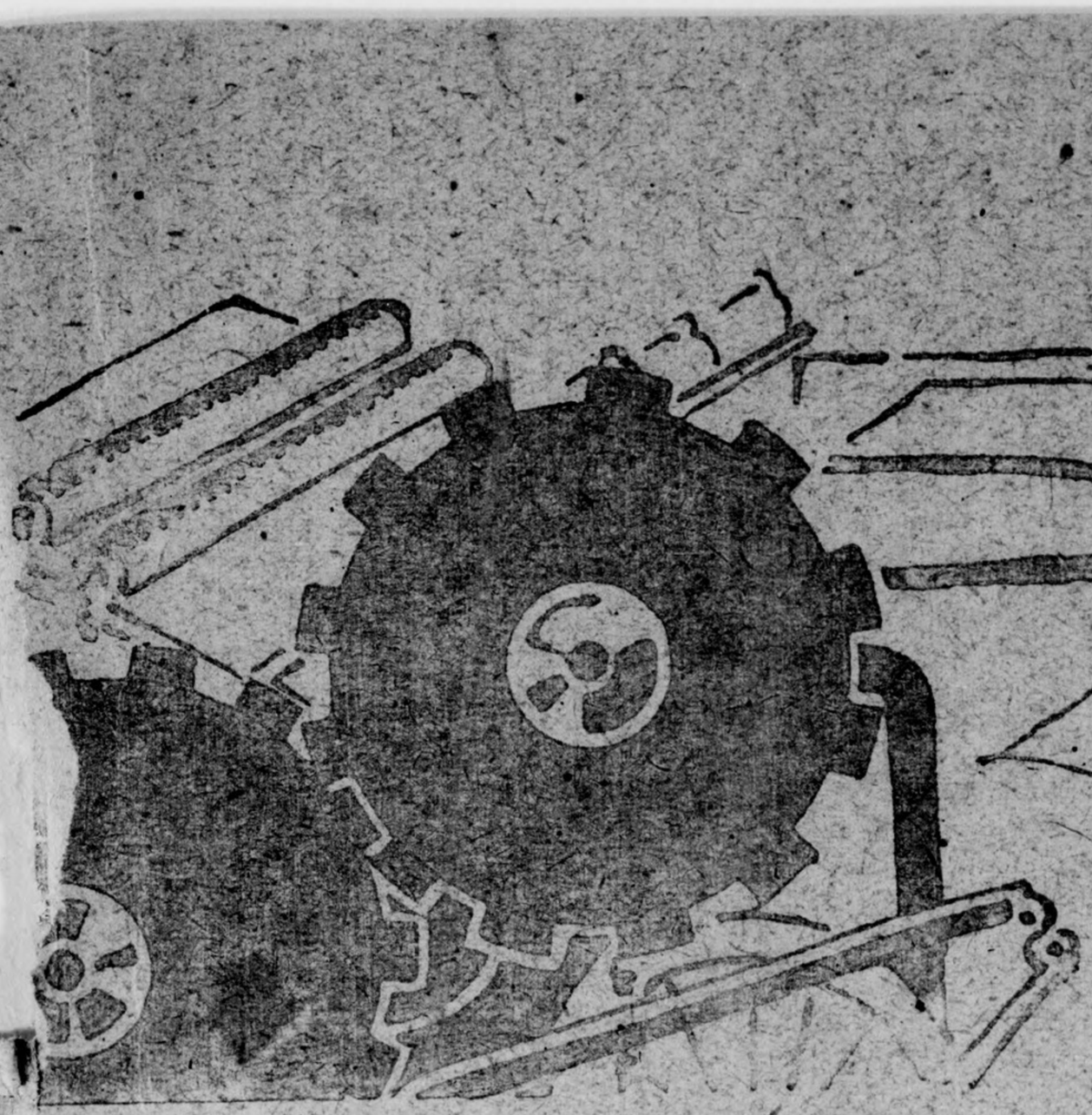

NHÀ IN
ĐÔNG-TÂY

93, phố hàng Bông Hanoi, do ông Dương Tự Quán chủ trương, mở đã 4 năm nay, được quốc dân hết lòng tín nhiệm vì *in nhanh, cẩn thận giá lại rẻ.*

BÁO ĐỘNG-PHƯƠNG

do ông

TRẦN-VỸ

LÀM CHỦ-NHIỆM

Mới tái bản

đẹp, hay hơn trước

Mục đích là gây nên một mối dư luận chân chính để làm điều cho quốc dân xu hướng, truyền bá tư tưởng mới về văn-học, khoa học chính trị xã-hội văn, văn

---

BÁO PHONG-HÓA

do ông

NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

LÀM CHỦ-NHIỆM

Mới chấn chỉnh lại

khác hẳn trước

Cần thiết

hoạt động vui vẻ

8 hay 12 trang (khổ nhật trình)

GIÁ: 7 XU

---

hotel
TAM-KỲ
KHÁCH LẦU

N° 7 À 27 BOULEVARD GALLIÉNI

N° 67 À 69 COLONEL GRIMAUD

N° 165 À 171 & 178 À 182 RUE BOURDAIS SAIGON

GIÁ HẠ - MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ

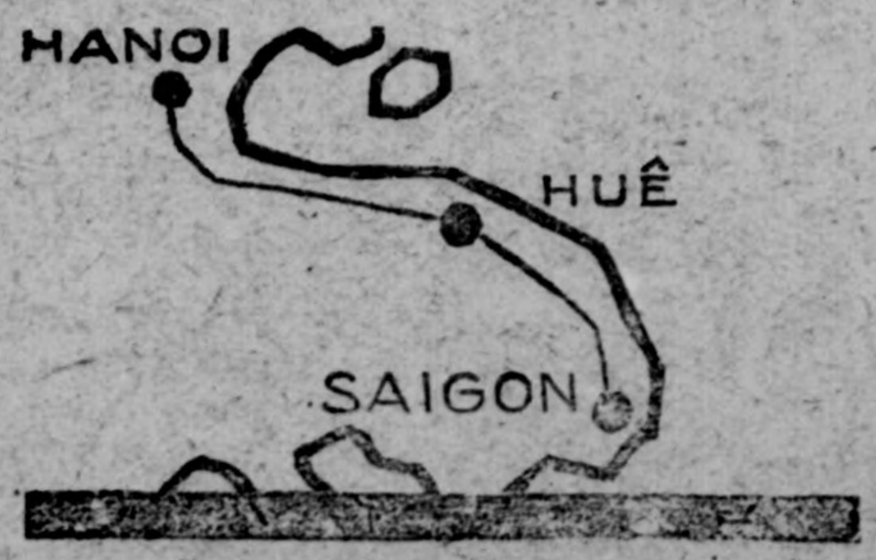

CHỦ NHƠN: **Huỳnh huệ Ký**

https://tieulun.hopto.org

Mới xuất bản

NÔNG-LÂM HÓA-HỌC KỸ NGHỆ

MỘT CUỐN SÁCH DẠY NGHỀ RẤT THIẾT DỤNG

AI AI CŨNG CẦN PHẢI CÓ

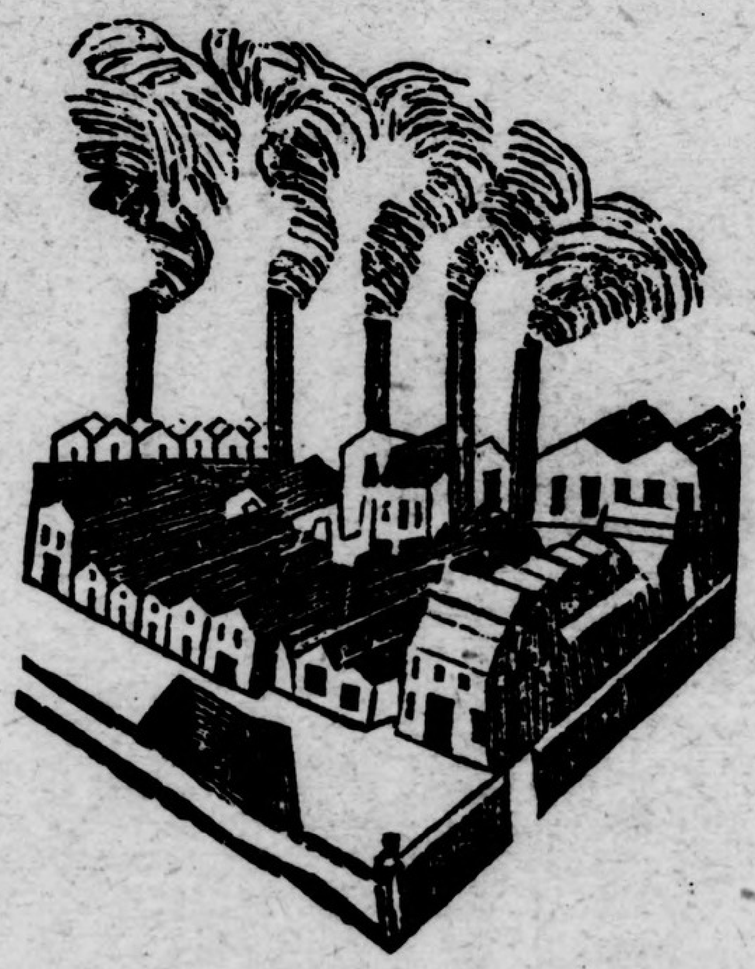

Trong có những mục :

cách làm đường, cách ép dầu(dầu dừa, dầu thầu dầu)cách **làm sà-phòng** (sà phòng trắng, sà phòng rửa mặt)—**cách làm nến**. **Nghề ruộm** : cách dặt và đánh trắng vải bông — cách chuội tơ — cách dặt vải bông — cách dặt tơ nhân tạo. Thuốc ruộm (tính chất các phẩm ruộm, thuốc cầm mầu). Cách ruộm vào vải bông, tơ, len. Ruộm thâm — Ruộm vải tây đỏ — Hồ vải — Những điều phải biết trước khi tẩy vết bẩn ; cách đánh các vết bẩn dây vào những hàng ruộm mùi v v.

Sách dày non 90 trang — Giá bán thực rẻ : **0$20**

Mua một quyển gửi bằng timbres postes cũng được

CHO : ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

thêm tiền cước thường 0$06

Imprimerie Đông-Tây Hanoi

Le Gérant : Dương-Tụ-QUÁN

https://tieulun.hopto.org